

Tham-Moon-Su-Li-De
Loi-Ky

Giấy Nhãn
của Ông Hoa Thượng Khố Lữ Dân
(Lạc Nhâm Ngự - Lão - Hoa)
Ngày Mùng 2 tháng 9 năm Canh Thìn
(Ất - 20 - 10 - 1980)
BTV - Ban Lạc - Sĩ

(Nicotiana)

Nguyễn Quốc Đại
Phạm Quốc Đại

*. Tất cả 64 trang viết một mặt giấy.

1

Phạm-Mon Sĩ-Lược

Hội-Hy

7.11.11

2

3

2

Lời Nói Dầu

Lược-Sử Phạm-Môn "Hồi Ký" là có mới ọc
lời nh ố lại những việc đã qua, từ trước Phạm-Môn
mới ph ời-thai cho đến lúc biến th ế th ời Cồ-Quan
Phước-Thiện và trên đến th ời biến th ời-Hoàng-Phước-
Thiện trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ-Phổ-Độ, để ghi
lại những gì chính mình mắt thấy tai nghe hoặc
những người biết đến trong cuộc tu tập thuật lại về anh,
em cũng hiểu biết với nhau trong tình chân thành trong
th ời, đồng chí lưỡng.

Phạm-Môn là con trưởng thứ ba hay là của Tu-
Chôn trong nền Đại-Đạo, mỗi một việc chi đều do
khẩu thuyết ^{lời} một tay của Đức Hộ-Pháp
ch ớ không có - giấy tờ văn kiện chi hết, vì th ế nên muốn
tồn lại một chứng minh ^{về Phạm-Môn} cu thế nào đều không th ế có.

Những th ời ^{Phạm-Môn} cũng là một Cồ-Quan trong
yếu trong nền Đại-Đạo nên không th ế th ời trong Bồ-
Đào-Sử sau này. Hầu những người đồng th ời không
có ghi lại thì các Sử-gra hầu th ế biết đến cái vào đầu
m ặt Đức Khảo hầu hơn th ời Bồ-Đào-Sử được hiểu.

Diễn về kẻ viết bản Phạm-Môn Lược-Sử này
không bao giờ dám có cao vọng để chen t ủa trong bậc
của ^{Sử-gra} nên Đại-Đạo nhưng đã trở l ỡ nh ần bị ph ục
thác của đ ời anh nên không th ế vì lẽ gì từ ch ớ được.

Dám biết rằng: Tôi là kẻ b ần-cần thấy gần
th ời đ ầu từ Xứng với việc-quá b ực mình những
nh ần Kỳ lại các bậc đ ời anh trong của Phạm-Môn

Ta kể trước người sau lần hồi - qui vi - gần như sắp
hết, chỉ còn lại năm bảy - anh mới đến là đã lưng
còn tóc bạc, tại đây một lỗ. Đến đây cho tôi công
ngừng e ngại đến đây, nước long cũng phải - cõ - giường
găng lam, việc của dân - anh - giao phó, nhưng chắc
càng kh. ông ta anh kh. ở những điều thối nát và cũng
hơn là việc làm lỗi về luật hành Văn không phải ít.

Thôi, xin - qui vi - Cao minh, công trình, trong cảm
lòng tôi - cho đưa tôi về làm công nhân ở đây.

Toà - Thanh ngày mùng 1 tháng 9 - Canh - Thìn
(dl 9 - 10 - 1980)

Nguyễn - Đức - Hoà
Phó hiệu trưởng - Dân

Giếp nhận

Kia Ông Hoà - Thượng Phó - Dân
(Đặc nhân Nguyễn - Đức - Hoà)

Ngày 12 - 09 - Canh - Thìn
(dl - 20 - 10 - 1980)

BTV. Ban Lao Động
(mới)

Nguyễn Quốc - Đại

Lược sử Phạm-Môn "Hồi Ký"

Phạm-Môn phối thê tại năm Kỷ-Tỵ (1929)
Khởi thủy do Đức Hộ-Pháp sang phân đất tại xóm
Trưởng thuộc xã Hiệp-Dương, Quận Châu-Thanh
Tỉnh Tây-Dương tạo một ngôi nhà, ngôi nhà đầu
trên này do Đức Hộ-Pháp đặt cho ông Lê-Sơn-Thưởng
Điền Quận Thanh, làm kho, khi làm xong kéo tem tờ
đăng lên (nhà cột cây lợp tranh).

Trong lúc đang kiến tạo ngôi nhà này có một
đoàn người đến tâm tử đến xin làm - giúp cho Đức Hộ-
Pháp. Mục đích của những người này là muốn được
gần - gũi Đức Hộ-Pháp về học Đạo và cả nhà thờ
đó người đến xin làm mỗi ngày thêm đông.

Đến năm Canh-Đo (1930) Đức Hộ-Pháp mới
nói với những người này rằng: Chỗ này không phải
cho làm công - quả, nếu ai muốn làm công - quả
thì về trong Tòa-Thành mà làm. Còn như em nào
muốn theo qua thì phải làm Tờ-Hiền-Thần trên tờ
vào Phạm-Diền và phải có Cha mẹ với vợ con lấy
ký tên cho Hiền-Thần mỗi tảng, đồng thời Tờ-Hiền phải
phải có Đấng-Hộ Đạo vi chứng. Những anh em này hợp
nhau bàn tính, kết-cuộc anh em đồng ý làm Tờ-Hiền-
Thần rồi làm Tờ-Hiền-Thần xong về lên Đức Hộ-Pháp,
Đức Ngài Xem xong rồi sẽ luôn - qua cho Ngài Đấng-Sứ
Thưởng Trang Đĩnh.

Từ ngày anh em làm Tờ-Hiền-Thần rồi Đức
Thầy luôn làm công mỗi tháng phải từ 27 ngày
ngủ 3 ngày lơ: Mấy 10, 20 và 30, nếu tháng thiếu
ngủ 2 ngày 29.

Đến đây nhìn thấy số người khá đông phần
an rừng có một thười thôn. Mọi người lớn tuổi có
phần hoặc biết hơn mỗi phần và một số từ của
cây lam của ở trong rừng gọi nhất mỗi cắt, đơn
viết số thì lo đến rừng lam, khi loan trở xong thì
lên cho Đức Thấy hay, rồi Đức Thấy chấp thuận
và Đức Thấy hỏi muốn đi rừng của bà đã chán
phục - từ Lam (thông) Thanh tọa lạc tại bên bờ Tây nam
và lam rừng do ông Đỗ Văn Léo lam chủ - số và nhỏ
anh em ở xã Đình - Đến và Treo trên - giúp trên cây
rừng và lúa - giúp.

Khi nghe như vậy trong trí kiến đạo, thấy rằng
tên của ông xong Đức Thấy mỗi day lam tìm kiếm
đó hai chữ "Phạm Nghiệp" và cùng lên tới rừng núi
(Phạm Nghiệp Thừa Nhân) rồi ông dẫu - số - số dụng;
và nhìn Quan Sát Đạo Tinh Thần Thấy Đức Thấy Có Cầu.
Đang thời Đức Thấy day anh em về Tọa - Thanh tọa số
ở đây, số - Đình" và số Phức Đức Cầu sau hậu nhà số
Số, số - Đình đất với rừng rừng (thông Nam Tọa - Thanh)
số và số này do ông Đỗ Văn Léo lam chủ - số. Trong
lúc tọa số này còn - gọi cắt thười thôn, mỗi bữa ăn đều
lại khoai mì với lá tằm rừng, lá cây rừng, anh em nước
mắm, lúc đó ông Phạm Văn Léo là người nhỏ tuổi hơn
hết (tôi có tuổi) tôi bữa ăn với thấy toàn là khoai mì
với nước mắm đến thười rừng, vì đã kéo dài tên cả
thời một buổi trưa bữa cơm nước. Là một bữa tại
trong số anh em này thì có ai về thăm như cha
và ông họ còn có một thười lên trên chưa làm 6.

172
74

Con người Việt-Nam lớn hai chục người. ⁽²⁰⁾

Ông Lai-vân-Lạc lo về Lương-Thức và ngoại
giao. Khi mới đến tam ở nhà của ông út Gráp
(Phạm-vân-Gráp) vì nhà của ông Gráp gần chỗ tạo
nhà ở, phần lớn trong nội vụ kiến tạo nhà ở này đều
nhỏ tí - gráp ở của anh em ông Gráp. Nguyên bởi ông
Phạm-vân-Gráp lúc này đang ở - gráp việc cho Đức Thập
tại Hộ-Pháp Dương. Khi khởi bở khai mở ruộng cấy lúc
đem trâu ra mướn cấy và rồi chính Đức Thập cầm cấy
anh em dắt trâu, cấy từ ba vòng Đức Thập trao lại cho
anh em ở ở cấy. Cũng trong năm này Đức Thập dạy
cả anh em Phạm-Môn phải học Thập-Điền Gốc Rắn.
Phải học cho thuộc lần tổng khi thấy bừa học là phải
học cho thuộc.

Thập-Điền Gốc Rắn như dưới đây:

- 1- Phải tuân y luật pháp không tùy tiện của Vua-Tôn.
- 2- Phải bền hoặc với tổng ruộng phải mướn, bền nghĩa về chồng,
vẹn phần làm cha.
- 3- Phải bền giữ tài - gốc.
- 4- Phải xa lánh các đảng phái.
- 5- Phải thật hành phúc-Thiện, nuôi người già dưỡng trẻ nhỏ.
- 6- Phải giữ lòng thanh - của chung anh.
- 7- Có anh em công tác nhà ruộng thật.
- 8- Phải giữ lòng liêm - sự phần làm.
- 9- Phải ở như các Thôn lỵ, cũng phải làm tốt vòng công việc Đức.
- 10- Phải giữ yên loài người và loài vật, không bền mạng anh
của theo tâm chất của Vua-Tôn là chưa đủ sống.

- Đến năm Tân Mùi (1931) Đức Thầy dạy ở
Trường Phong Công và tạo ở Trường Tân Kế miếu ở Vàm
Cỏ sông thuộc xã Trường Hòa sát ranh với xã Long Thành.

- Sở Nam Công Nghệ gần ngã ba đi Buối và đi Chi
Lê, tại nước đưng ở vô Thái Bình Thành. Địa (nghĩa địa)
do ông Đỗ Văn Hới từ Đại Lâm chủ sở?

- Sở Thủ Công Nghệ ở gần ngã ba từ Ao-Hồ Kế bên
của Sở 7 ngoại ở Thành Địa do ông Đỗ Văn Tiết làm
chủ sở?

- Sở Dưỡng-Lão Dưỡng cũng gần ngã ba từ Ao-Hồ
(còn như Sở Dưỡng-Lão Lê trên Thờ Phật Mẫu Đệ Tam
ngày nay (còn đến 1980) do ông Đỗ Văn - Chi làm chủ sở?

- Đến cuối năm Tân Mùi (1931) Đức Thầy cho hay đến
ngày mồng 3 tháng giêng năm Thìn (1932) về làm lễ Hồng
Thệ (Đạo-Viên Phái) tại Sở Trường-Hòa.

- Trước khi hốt kỳ lại nội Vụ Hồng-Thệ tôi xin ghi
lại hai mươi ba (23) vị Minh-Thiện Đản thuộc Thái-Thất
Hố ở trên-Trang xã Phú Mỹ Quận Châu-Thành Tỉnh
Mỹ-Tho và Hồng Thệ từ ngày cầm thưng - Cảnh-Đầu
(1930) tại Thái-Thất Hố ở trên-Trang (1)

- Chứ theo niên lịch thì 23 vị Minh-Thiện Đản Hồng
Thệ trước nên xin ghi vào đây trước, hơn nữa Minh-Thiện
Đản cũng là Phạm-Môn cũng như Trú-Hệ cũng, Trú-
Giác cũng và Đản-Phái cũng từ trung cũng là Phạm-Môn
cũng các 23 vị Minh-Thiện Đản Hồng-Thệ kể từ đây:

(1) Xem Tài Liệu Minh-Thiện Đản đây đủ hơn.

Thứ tứ	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày Hàng-Thẻ	Ghi chú	ĐL
1	Phạm Văn Minh	Phước Mỹ	Chiêu Thành	Mỹ-Tho	15-2-Cambodge	(dl=14-3-30)	
2	Lê Văn Tiếng	"	"	"	"		
3	Nguyễn Văn Phước	"	"	"	"		
4	Lê Văn Công Tru	"	"	"	"		
5	Trần Văn Đăng	Long Hòa	"	"	"		
6	Trần Văn Lợi	Long Hòa Lạc	"	"	"		
7	Nguyễn Văn Tân	"	"	"	"		
8	Lê Văn An	Phước Mỹ	"	"	"		
9	Trần Thanh Hòa	"	"	"	"		
10	Nguyễn Văn Tân	"	"	"	"		
11	Lê Văn Phước	"	"	"	"		
12	Hồ Văn Hùng	"	"	"	"		
13	Lê Văn Đức	"	"	"	"		
14	Nguyễn Văn Lợi	"	"	"	"		
15	Đặng Văn Hiệp	Hưng Thành Mỹ	"	"	"		
16	Nguyễn Văn Hải	Long Hòa	"	"	"		
17	Nguyễn Văn Đăng	Đạo Ngạn	"	"	"		
18	Phạm Văn Xuân	An-Hiến	Độc-Bắc	"	"		
19	Hồ Văn Cửu	Tân Hòa Thành	Chiêu Thành	"	"		
20	Hồ Văn Phó	"	"	"	"		
21	Trần Văn Lợi	"	"	"	"		
22	Nguyễn Văn Dũng	Phước Mỹ	"	"	"		
23	Lê Văn Đăng	Tân Hòa Thành	"	"	"		
10						10	

DL: 8-2

(1932) Cùng ngày mồng 3 tháng giêng Nhâm Thìn
Cả anh em Phạm-Môn nam, nữ và luôn
cả cha mẹ vợ-con của anh em đều tựu đến ở
Trại công ^{Hoà} xã đồng phòng chứng lễ ngai người.

Đến 7 giờ tối Đức Thầy lấy một cái thau
rửa thật sạch đem để trước thềm bàn, Đức Thầy
nói: Đáng lẽ lát mỗi người có tên hơp thẻ hôm
nay phải tự mình cắt tay lấy máu từng chứng trong
thau này rồi mỗi người uống một hơp nhúng máu
em là người Đạo, mỗi người đều giữ trước trái
khơp thẻ làm như vậy được nên phải dùng cùn
chặt bỏ thay thế, bỏ cuộn vào thau này cho nhều
vì máu em đồng lắm, lại thêm cha mẹ vợ-con của
mấy em. Khi bỏ cuộn vào thau xong Đức Thầy làm
lễ Đức Chi-Tôn vớt hơp, phấp vào thau cuộn rồi
kêu từ người theo danh lễ đã chọn sẵn và cả cha
mẹ vợ-con của người được hơp thẻ vô.

Đến giờ chẵn danh Phạm-Môn được hơp thẻ - giữ
trước thềm bàn nguyên như vậy: 11

Tôi là: tuổi thế này: Từ nay
"tôi - coi anh em Phạm-Môn như ruột thịt sanh tử
"bất ly, thoả - có điều chi hoạn nạn thì tôi đều
"mưu với anh em tôi; nếu ngày sau tôi thất vọng
"quyền thiêng - bưng hơp phấp tán tọa tam đồ bất
"năng thoát tục và thấy tôi không như đến tới nữa?
Lạy ba lạy ینگ day. Rồi thọc ngón tay giữa bàn tay
mặt vô cuộn chặt vô mà nói ینگ: Đây là huyết thế
của tôi rồi uống mỗi người một hơp, cha mẹ vợ-con
của người ch'anh danh cũng uống mỗi người một hơp

như vậy, Kín quốc sau đó cũng làm y như vậy tiếp
theo mãi cho đến hết.

8-2-1932) (1) Những người hồng thế Kín mong 3 tháng
ở trong năm Nhâm-Thân (Đ. 8-2-1932) Đức Thầy
chọn được 6 vị ông Lê-van-Trai xin thêm 5 vị nữa
ở Gò-chai Long-Anh Đức Thầy cho những Đức Thầy
nói: Mọi người em xin thêm đó nếu sau này có nên
được em Vãn tay-quả đi.

Thật vậy: tất cả năm Nhâm-Tý (1972) - chớ
Tất-Gra hờ Kín bản Lữ-đo - sử này có dịp tọa đàm với ông
Đo-van-Điền Trưởng-Tộc Phạm-Môn với bốn ba anh
mười nhấc lại lời của Đức Thầy nói hờ Kín là Môn-
Thổ của Phạm-Môn tại Sở Trưởng-Hoa và Kín-
điền lại thì đúng như lời của Đức Thầy trước đó.
Cộng-chung 46 vị của Đức Thầy chọn và 5 vị do
ông Lê-van-Trai xin thêm là: Đầy mười hai (42) vị.
Đang dẫu như Đức Thầy:

thứ tử	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày theo Đạo-Viên Pháp
1	Phạm Văn Huân	Hiệp Thành	Trang Bàng	Tây Ninh	3-1-Đinh-Thân (8-2-1932)
2	Lê Văn Trại	Anh Điền	Châu Thành	"	
3	Nguyễn Văn Thế	Thanh Đức	Trang Bàng	"	
4	Đỗ Văn Lèo	Thanh Phước	"	"	
5	Đào Văn Trại	Bình Phú	"	Long Xuyên	
6	Đỗ Văn Đới	Bình Phú	"	Long Xuyên	
	tử Đại	Gra Lỗ	Trang Bàng	Tây-Ninh	"
7	Phạm Văn Tuấn	Hiệp Thành	"	"	"
8	Lê Văn Lưu	An Hòa	"	"	"
9	Trần Văn Thông	Gra Đĩnh	"	"	"
10	Lý Văn Lâm	Mỹ Phong	"	Mỹ Tho	"
11	Đinh Văn Tiết	Gra Đĩnh	Trang Bàng	Tây-Ninh	"
12	Trần Văn Nhân	Anh Điền	Châu Thành	"	"
13	Đỗ Văn Viên	Phước Thành	Trang Bàng	"	"
14	Phạm Công Đăng	Thanh Phước	"	"	"
15	Nguyễn Văn Sĩ	tử Đại	Thanh Đức	"	"
16	Lê Văn Gấm	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gra Đĩnh	"
17	Nguyễn Văn Lữ	Bình Đăng	"	Mỹ Tho	"
18	Phạm Văn Vết	Thanh Phước	Trang Bàng	Tây Ninh	"
19	Trần Văn Như	Anh Điền	Châu Thành	"	"
20	Nguyễn Văn Linh	Long Hiệp	Trung Quận	Thổ-Lớn	"
21	Trần Văn Thường	Long Giang	"	"	"
22	Lai Văn Lạc	Thanh Đức	Trang Bàng	Tây Ninh	"

23	Võ Văn Chử	Thanh Phước	Trang Bàng	Tây Ninh	3-1-Nhâm-Thân (8-2-1932)	
24	Nguyễn Văn Yên	Thanh Đức	"	"		
25	Lê Văn Đuôi	Hình Diên	Châu Thành	"		
26	Phạm Văn Mạnh	Thanh Phước	Trang Bàng	"		
27	Võ Văn Thôn	"	"	"		
28	Lại Văn Ngã	Thanh Đức	"	"		
29	Ngô Văn Hồ	Gia Định	"	"		
30	Nguyễn Văn Tiến tử Dân	Hình Diên	Châu Thành	"		
31	Đinh Văn Trang	Đinh Phú	Long Xuyên			
32	Đinh Văn Giao	Gia Định	Trang Bàng	Tây Ninh		
33	Đỗ Văn Thỏ	Phước Thành	"	"		
34	Phạm Văn Hạc	Thanh Đức	"	"		
35	Lê Văn Hoa	Gia Định	"	"		
36	Nguyễn Văn Đông	Hình Diên	Châu Thành	"		
37	Nguyễn Văn Tiến	"	"	"		
38	Trương Văn Dầu	"	"	"		
39	Lê Văn Đỗ	"	"	"		
40	Nguyễn Văn Thượ	Cẩm Giang	Trang Bàng	"		
41	Tiêm Văn An	"	"	"		
42	Đặng Văn Thủ	Long Bàng	Trưng Quán	Chợ Lớn		
43	Nguyễn Văn Thớt	Hình Diên	Châu Thành	Tây Ninh		
44	Lê Văn Sửu	Phước Thành	Trang Bàng	"		
45	Phạm Văn Lễ	"	"	"		
46	Hồ Văn Lung	Cẩm Giang	"	"		
47	Phạm Văn Chử	Hình Diên	Châu Thành	"		
48	Lê Văn Hoàn	Gia Định	Trang Bàng	"	14	

49	Nguyễn Văn Sang			Châu Đức	3-1-Nhiệm Thành
50	Hồ Văn Tú	Thước Văn	Trung Quận	Chợ Lớn	(8-2-1932)
51	Nguyễn Văn Hạp	Thanh Hà		Chợ Lớn	"
52	Đỗ Văn Trọng	Đinh Thanh	Đền Cát	Thủ Dầu Một	"
53	Đặng Văn Phụng	Đinh Diên	Châu Thành	Tây Ninh	"
54	Đinh Văn Nghiệm	Gra Đinh	Trảng Bàng	"	"
55	Hồ Văn Giảng	Thanh Đức	"	"	"
56	Trần Văn Dũng	Cầm Giảng	"	"	"
57	Đinh Văn Hỷ	Gra Đinh	"	"	"
58	Lê Văn Diên	Thanh Phước	"	"	"
59	Ngô Văn Miếu	"	"	"	"
60	Nguyễn Văn Dưỡng	Thanh Đức	"	"	"
61	Lê Văn Lâu	Đinh Diên	Châu Thành	"	"
62	Nguyễn Văn Cho	"	"	"	"
63	Trần Văn Quý	Gra Đinh	Trảng Bàng	"	"
64	Nguyễn Văn Sen	Thanh Phước	"	"	"
65	Lê Văn Duyên	Đinh Diên	Châu Thành	"	"
66	Phạm Văn Voi	"	"	"	"
67	Phạm Văn Dũng	Cầm Giảng	Trảng Bàng	"	"
68	Nguyễn Văn Đạo	Gra Đinh	"	"	"
69	Trần Văn Sơn	Đinh Diên	Châu Thành	"	"
70	Tô Văn Đạo				
	tú E'	Thanh Phước	Trảng Bàng	"	"
71	Lê Văn Ông	Đinh Diên	Châu Thành	"	"
72	Đỗ Văn Hới	"	"	"	"

Khi anh Lê Hồng-Thé (Đào-Viên-Tháp) xong Đức
Thầy và cả anh em ở nghỉ tại đó, mới lang thang mỗi
đi thắp-giếng Nhâm-Thần lần lượt ra về.

Đến trong thắp-giếng Nhâm-Thần (1932) ông Đào
Viên-Tháp xin với Đức Thầy đi làm ruộng ở núi Sập-Tĩnh
Long-Xuyên để có lúa đem về cấy ruộng nơi các đồ
Phạm-Hôn và được Đức Thầy chấp thuận, liền phân
cấp kẻ lo kêu-gọi anh em đi làm ruộng và kèm
theo đem đi làm ruộng, người lo làm ruộng cấy
(tránh cấy bằng cấy vì lúc đó chưa có tay cấy bằng đất) bấp cấy
nhỏ cấy và cấy ở ruộng đất ruộng cũ để làm ruộng.

Phan ông Đinh Văn Tiết lo làm ruộng cấy, tổ
chức hai ba người đi vô phước Trường-Dai ăn cấy cấy
cấy cấy, không quên đi thăm viếng Tây-Ninh và Tòa-Thánh,
tử khố làm ruộng cấy ra tới lộ tá phước chủng lối hơn
ngàn thước.

Khi làm xong, muốn xe kéo đi đem đến
đó Long-Tân để ghé-chỗ ở Long-Xuyên. Đi đến kéo ruộng
cấy do ông Đinh-Văn-Tiết và Nguyễn Văn Đào cùng đi,
đi quá lâu - giờ tới ngay... (quên ngay) tháng
đông Nhâm-Thần (1932) hai ông mới đi xe kéo
đi chỗ cấy ruộng cấy lên xe xong-quay trở về, khi
đến-cách lộ đá lối trăm thước, ông Tiết nói với
ông Đào: Anh kèm bỏ lại Tây-Ninh ra lộ tá-quan-
sát ruộng cấy, chỗ đi đại ra ruộng gặp lính xem làm
thứ nguy hiểm, anh lưu ý hệ thấy tôi lột lúa hợp
quạt để đem xe ra, bằng chiều thấy anh lúa thì
đang ra bắt tử.

Ông Đâu Đói khá lâu mới thấy ánh lửa lấp
chứa thì rất mừng lên đánh xe bò vào nhà như
cánh đá - gặp việc may rồi. Đang nghĩ khi vừa lên
tới lộ đá thì 2 người lính Khmer - Lăm chạy tới
vón đầu bỏ lại trong thời hồ lớn lên; xe anh
cây cũng cầm của nhà nước, ông Tiết và ông
Đâu hoảng hốt, liền chạy lại mở cửa, còn 2 người
lính Khmer - Lăm chụp lấy xe - quăng lại, hai đàn ông co
xỏ dây với nhau khá lâu, lần lượt ông Tiết và ông Đâu
mở được hai con bò sang mang trong xe, kể một hồi
lâu nữa, thừa dịp hai người lính Khmer xỏ dây với
ông Đâu ông Tiết đánh hai con bò nhẩy tước về phía
Toà - Thánh, còn ông Đâu cố - gắng - giữ hai ^{người} lính ở
lại không cho chạy theo ông Tiết, đến lúc nghe
tiếng bò nhẩy đá xa mới xỏ hai người lính Khmer
sang ra rồi phát chạy theo ông Tiết. Thế là cả hai
người và hai con bò đều thoát khỏi, con bò lại
chức xe thung và hai mui lớn (CH) trên, cây
bằng cây đứng. Chức xe kéo trên, cây bị lính Khmer
trên trâu luôn, nên Phạm - Môn phải mua xe khác
thường lại cho người chủ.

Về từ đây Đức Thầy thường đến thăm
anh em nòi các họ Phạm - Môn. Đi bằng cách
cỡi ngựa, vì thời này họ đều là rừng rậm chỗ
không có đường mòn thông công rai như ngày nay,
chỉ đi theo đường xe bò nên dân địa phương cũng khó đi lắm
có khi Đức Thầy đi một mình, có khi thì có một hoặc
hai người đi theo.

am, Phan
(1932)

Có một lần họ chứng thảng 6 hay thảng 7 ở
Đức Thầy Xương Sĩ Trường Hoa, ở lại ngủ một
đêm, vì cũng cảm thấy đất - giáp vong nên muỗi
quá nhiều, khô nữa là cả anh em tại đây không
ai có mũ, cả thầy đều ngủ bằng chiếc nệm. Con
Đức Thầy không quen ngủ nệm nên không ngủ được
bằng nam ca ngoài thì muỗi cắn đập lên tay. Vì
vậy nên anh em đốt đồng ung rồi luan phơn hương
quạt khói muỗi - muỗi tan lột muỗi, nhưng cũng
tạm bợ phần nào cho bớt đêm Đức Thầy cũng không
ngủ được.

Cũng vì lẽ ấy nên ông Phạm Văn Giáp mới
đam riêng 1 ghế gỗ và mùng mền chèo - gọi đề tại
nhà của ông danh đề Xúc bột khi Đức Thầy đến thì
chỉ và nghỉ tại nhà ông Giáp, vì nhà ông Giáp ở gần
Đỗ Trường Hoa.

Cũng trong khoảng thời gian này, khi đến thăm
các đồ đệ - gặp người bệnh thì Đức Thầy kêu vị chủ
Đỗ lại ban phái tán tẩm lá thuốc men cho những người
bệnh, họ cũng nên vì việc làm mà lòng người bệnh.

Đi lúc này, đồ nào - cũng đều là đất cũng mới
khởi phá ra nên bị bệnh chời - muỗi nớp làm rất
nhiều hay nói cách khác là bệnh rất nặng, như tại
Đỗ Phạm Môn Trường Hoa kể từ tháng 10 đến tháng
11 cả họ cũng mới đi làm lúi eo người thì buổi
chều còn lúi eo hoặc 10 người là nhiều - còn những
người Hoa đều bị làm - cả rất nam team mền hết.

Mỗi lần Đức Thầy đi thăm đều thấy như vậy, 18
hơn nữa cũng ngày đồ người bệnh lại càng đông hơn nữa.

người lính Cảnh sát võ tại Hộ-Pháp Đuông đã am
 Xét lấy hơn chục thuốc ống chích và cả dụng cụ
 chích thuốc, lấy Bồn Bẩn rồi lấy hết những món
 này đem về Tây Đôn, rồi đưa ra Tòa về tờ chích
 thuốc trị bệnh mà không có giấy chứng nhận của
 Bác-Sĩ, nhưng cũng may là do tờ báo ngay có thấy
 hai Đệ-lạt-y-Tá trưởng tại Bồn Vườn Tây Đôn vô
 thăm Đức Thầy, sau khi nghe Đức Thầy thuật lại vụ
 ông Trưởng Tam bắt về và chích thuốc, thấy hai Đệ
 nói: Ông trưởng lo chi hết, tên Khira Tòa thì ông
 nói những dụng cụ chích thuốc đó là của tôi. Vì tôi vô
 chích thuốc cho mấy người bệnh rất nặng, lỡ một
 ngày tôi đưa có vỏ chích nên tôi gọi đó là đó.
 Thế nào Tòa cũng bõn vì xử lại về Ky sau Tòa mới
 tôi. Nếu khi Tòa mới tôi thì tôi nhận nhận những dụng
 cụ chích thuốc là của tôi thì em chuyển chỗ không phải
 thật-quả rồi thấy hai Đệ? Đến phiên Tòa sau
 ông Đệ nhận nhận những dụng cụ chích thuốc và đồ thuốc chích
 mà hôm nọ nhà chức trách khám xét lấy tại Hộ-Pháp
 Đuông trong Tòa-Thánh là của ông. Vì mỗi ngày ông
 vô chích thuốc cho mấy người bệnh nên ông gọi là đó,
 Tòa xử trắng án.

12-2

Mặc dầu được trắng án nhưng cũng không thể
 tiếp tục vô chích thuốc nữa được. Từ đây những người
 bệnh chờ nước rớt rưng thì ra ở tại nhà do từ
 (chị ruột của Đức Thầy) ở tại chỗ cũ Tây Đôn, đem
 một lửa sang bên Nhà Thường Tây Đôn chích thuốc.
 Đến ngày 16 tháng 10 - Quý Dậu (11/11/1933).

20

12-1933)
 1933.

Đang nhà lớn tại ở Trường-Hoa tế Lam Nha Thờ

Vu đình nhà họ này có những người thân
-quyền của anh em Phạm. Môn đến tham dự rất
đông, phởn chừng lối 5 hoặc 6 trăm người. Lúc
12-33) 7 giờ sáng ngày 16-10 Quý Dậu (1933) khởi đi, khi
vừa kéo lên sông, thì một đoàn chừng bốn lại đang
đang bơi tay thò lưng đầu có ông Thủ Sinh Quan chủ
Quan Châu-Tham. Tay ông đi với 5 người lính và
thường tham hoặc ở nhà là vô tội, những anh em
thấy có lính thì rất lo sợ mặc dầu không biết là
lính Quan và có ông Quan đi đây, khi ông Quan
vô và ở Đức thấy thấy biết là ông Quan nên
lướt ra khỏi tay chào hỏi.

- Ông Quan hỏi: ông làm gì đây?
- Đức thấy trả lời: Đình nhà.
- Ông Quan hỏi: Đình nhà sao đông quá vậy?
- Đức thấy: Đi bốn đạo nghe đình nhà nên đông.
- Ông Quan: Đây là một cuộc hội họp chi chi
đình nhà sao lại đông quá vậy. Có lính của quan
lớn (Tĩnh-Tướng) nếu có dám treo chi hệ qua
mười người là phải xin phép, còn vụ này đông
đến bốn năm trăm người mà không xin phép
nên tôi phải lập Bền-bản, đồng thời ông Quan,
bầu mấy người lính kêu hết những người đang ở
ngoài chỗ đình nhà vô đây và bầu thầy đồ lập Bền
bản, rồi lúc ông Quan nói chuyện với Đức thấy
anh em rất vô dâm cũng phải sau chỗ đình nhà, lại
thêm hai bên hông chỗ nhà mới đình là hai dâm
mà làm rất tốt, cao khởi đầu nên anh em chun vô đó
cũng đông, đến khi mấy người lính ra kêu vô thì còn 21

Kh ông tới ba chục người. Ông Quản Sứ gần đi
nói lớn: Cho mấy người gọi trốn rồi đây sẽ bắt,
nói rồi bêu Đức Thập Kỳ Trên-bản rồi ra về trên

Ông Quản đi xe hơi từ Tây Ninh đến Chà-là
rồi đi xe ba gác ở Phạm-Môn Truong-Hoa.

Đến cuối năm Quý-Dậu (1933) gần Tết nguyên
đán ông Trương Tâm (xếp lính Kín Tây-Ninh) đi với 5
người nữa mặc đồ thường (không biết chức vụ) đến tại
Hố-Pháp Đuông trước gáy chông của Quan Chánh Thương
Bến (Tỉnh-Trưởng) Tây-Ninh cho lính khám xét (Hố-
Pháp Đuông lấy rất nhiều giấy tờ quan trọng như:
- Tô bản thân của anh em Phạm-Môn
- Văn thơ của bốn Đáo có, ngoài Đáo có, nói về Tôn

Giáo hoặc về Quốc Bì cũng có, đáng kể
nhất là: Thơ của Kỳ Ngoại Hầu Cường Để
Nhất và Nguyên Hải Thần ở Trung-Quốc cũng
nhiều như các-mạng khác vẫn vẫn...

Nhờ vậy tài liệu này đều lấy đem hết về Tây Ninh nạp
cho Tỉnh-Trưởng và Tỉnh-Trưởng Tây Ninh đem nạp cho quan

Tổng Quyền Lâm-Việt tại Saigon (Pasquier) (Pasquier)
(Pasquier)

Sau đó lời hai tháng thì có lệnh của các
Đo² Phạm-Môn, Đo Chánh quyền Lâm-Sân đem đến
đứng trước của mỗi nhà ở một tấm bản như vậy:

«Niêm của lại vì lập Hội không xin phép trước.»

Mặc dầu đã có lệnh của Chánh-quyền đứng của nhà
vậy những anh em - cũng vẫn ở tại nhà ở
như cũ từ trước chỉ đóng của trước không mở và giam
bị tự hợp đồng đảo như trước nữa thôi.

Đi như lang xã tại địa phương thấy anh em nổi dậy
thấy đều là lo làm ăn tu hành và cả thấy sự trường thành chỗ
những có đều chỉ khả năng làm việc mạnh nên họ ngó lơ
cho anh em ở đó.

Vụ khám xét lấy giấy tờ tại Hộ-Pháp Dưỡng và bị tổng
của các đồ Phạm-Môn những cũng còn bị đưa ra tòa. Đến
ngày được biết chủ vị Chủ đồ và Đạo đồ hầu tòa, Đức Hộ-Pháp
có mời Đức Quyền Giáo-Tông (Thượng-Trung-Đức) cùng đi với Đức
Thầy và những anh em Phạm-Môn có biết.

Đến giờ xử Tòa kêu Đức Thầy ra trước Quốc-Tử là lập
Hộ-đơn mà không xin phép trước. Đức Quyền Giáo-Tông xin
xức nhận các đồ này là của chung Đạo Cao-Đài chỗ không
phải của riêng, chỉ tạo ra có đồ để làm ăn sinh sống
những tòa vẫn kêu phạt mỗi vị Chủ đồ là 18 quan (franc)
(tức 100) hơi thời đó, còn Đạo đồ mỗi người 16 quan. Đức
Thầy dạy anh em ký tên chống án lên Tòa Thượng Thẩm Saigon.

Đến ngày được biết Tòa Saigon đòi hầu tòa, anh em
muốn ghé rồi đem gạo theo ăn. Đến giờ xử Tòa kêu ý án
nhử Tòa Tây Địch. Ông Luật-Sử Dưỡng Văn Giáo (Đào Lộ Quân)
bêu anh em chống án - qua Pháp và Đạo đồ được Tòa án tòa cao
bên Pháp xử trắng án.

Còn vụ cả giấy tờ lấy nói Hộ-Pháp Dưỡng hôm nọ, Trích-
Trưởng Tây Địch chuyển nạp về Saigon Quan Toàn Quyền
Nam-Đức Pasquier không hẳn chỗ bưng máy bay đem về Pháp
- quốc Pháp cố ý là diệt Đạo những bị nửa chừng máy bay bị
phát hỏa - cả người và đồ đạc đều theo hủy hết. 23

Năm tiếp năm Quý Dậu (1933) có Đạo bên Đông-chức các
Đại-Thiền sư ông nghị lẫn nhau rồi làm đến chỉ chỉ a phe
phần phái đại ý như phái của ông Dậu - Sư Thượng-Tướng Thanh

(Nguyễn Ngọc Tường) và Đậu-Sử Ngọc Trang Thanh (Đậu-Bà Trang) lập một phái mới danh là "Đan-Chính Đạo" địa điểm tại Bến-Trê tức là Tòa-Thánh An-Hồ Bến-Trê.

- Ông Lê Khim Tý và Giáo-Hầu Chính lập một phái gọi là phái "Tiên-Thiền" địa điểm ở gần cầu gặp con sông Bàu Đé và sau này dời về Fóc-Sái Bến-Trê.

- Ông Phó-Sĩ Thái Ca Thanh (Độc Thủ Ca) lập một phái gọi là "Chơn-Huân Lý" địa điểm tại Mỹ-Tho.

- Ông Ngô Đức Nhuận và Nguyễn Ngọc Đền (Chín Rung) lập một phái gọi là "Phái Tuyết-Cốc" không có địa điểm chính thức và còn nhiều phái khác nữa vẫn vẫn...

Từ đây những nhóm người tách rời Tòa-Thánh thường phân bố Đức Quyền Giáo-Tông thường Trung nhất và Đức Phạm Hộ Pháp, thậm chí có phần tử vừa vào quyền đời để hạ kẻ đối lập với họ. Thường việc quá sau long này xin miễn chi tiết danh, vì đạo đạo cũng là các đạo anh trong của Đạo và đã hầu công với Đạo từ trước phôi thai.

Đến tháng giêng năm Giáp Tuất (1934) khi công dân năm tháng giêng vừa xong liền được tin đến ngày 20 tháng giêng này là có chi phái về Tòa-Thánh Đàng-Điền tức là lên ngôi Giáo-Tông và để dưới Đức Quyền Giáo-Tông ra khỏi Tòa-Thánh. Đức Quyền Giáo-Tông lấy làm lo lắng, nên đến cho Đức Thầy hay và nhờ Đức Thầy việc để báo về sự an toàn cho Tòa-Thánh. Đức Thầy nói: Xin anh cả yên tâm về việc em lo trước và đến khi kể cho Đức Thầy ra lòng cho Thủ-Bảo Phạm-Môn là ông Nguyễn Văn Gra Khan cấp kêu hết anh em chủ sở và Đạo ở nơi các sở Phạm-Môn phải có mặt tại Tòa-Thánh trước 5 giờ sáng ngày 20 tháng giêng - Giáp-Tuất (1934) để Đức Thầy dạy việc, mới đó chưa lại một người giữ nhà mà thôi. 24

Vừa xong, chôn Trời ngay eo thưng gần giáp-Tuất (1934)
cả anh em lớn nhỏ nời các ở Phạm-Môn đều tâu đến đủ mặt
tại Hiệp-Thiền Đài, Đức Thầy - giao cho ông Giáo-Sư Thiệu-Môn
Thanh lãnh trước nhậm điều tổng thống nhất, ông liền phân ra giữ
các cửa ra vào ~~trong~~ Hội-Thánh.

Đúng như ngày đã định, lúc 4 giờ sáng ngày 20 tháng giêng
năm Giáp-Tuất (đ. 3 - 1934) nhóm người chi phái kéo về Tòa-
Thánh rất đông. Đua đến cửa Hoa-Viên (cửa số 1) thì ngưng lại
kời phân ra. Một nhóm thì kéo vào cửa số 1 còn một nhóm
lại kéo đến cửa số 2 cũng đông xong vào Hội-Thánh. Những người
giữ cửa được lòng của người làm vậy bảo ngăn lại không cho
vào và nói rằng: Các Hên-Hạ nần đợi chúng tôi báo cáo
với Đức Quyên Giáo-Tổng và đợi có lệnh của anh cả cho mới
các Hên-Hạ được vào - cũng không muốn những nhóm người này
không chịu chờ đợi mà vẫn ngang nhiên xông đại vào. Những
người giữ cửa thì cố ngăn lại, không nên kẻ lẫn vào, người
xỏ ra, cuộ xỏ lẫn ồn ào như vậy khá lâu rồi cuộ lại đứng xem
vô lúc để phân phần thắng với nhau và diễn trên mái đến lúc
9 giờ mới kết thúc là: Nhóm người chi phái cam đoan thất bại
đồng thui thui trở về bên về mặt mỗi người đều đầy thì sắc
cảm hơn giận dữ.

25

Lúc cuộc biến động ngày 20 tháng giêng vừa kể trên Đức
Quyên Giáo-Tổng mời anh em Phạm-Môn đủ lứa trẻ thanh
mát có Đức Thầy (Đức Hộ-Pháp) tham dự. Trước khi nhập tiệc
Đức Quyên Giáo-Tổng nói: Lúc trước Đức Hộ-Pháp mở Phạm-
Môn có một phần chức-vực lớn trong Hội-Thánh danh là
chỗ 14 ai nhìn nhận là đúng, bề-ai nói đạo-quang thế vậy
chỗ thất ra qua cũng không biết Đức Hộ-Pháp mở Phạm-Môn

Có ích lợi gì? Đến hôm nay -qua một buổi, nhỡ có mấy em dám hy sinh để bảo tồn nghiệp Đạo và cũng trong lúc này Đức Quyền Giáo-Tổng nghĩ y cầu cầu Đức Hộ-Pháp cho Hộ-Thánh Cửu-Trung Đat muốn người tham Môn để lo các công hầu tước an ninh thân con Đạo, vì vu ~~cho~~ một số chức sắc chưa hề phân phái kể với vậy người nới khác làm cho tinh-thần của con Đạo rất hoang-mang và Đức Thầy cũng hiểu chịu.

Qua còn trên cổ trong của Đạo người làm đầu một chi phái (xin miễn chi danh vì cũng là bậc Đại-thiền phụng giáo đại công hầu đầu trên Khai Đạo) lại muốn tay chân quyền thế bề thủ tước thất bại vừa rồi. Nên sau vụ động-giáo trong của Đạo hôm ngày 30-1-Gráp-Tuất (1934) lời mời ngày thứ một số đồng anh em Phạm-Môn bị bắt giam tại Khâm-đường Tây-Đông, buộc tội vu-vô đủ thứ. Mục đích chính là bảo Khai cho Đức Quyền Giáo-Tổng chi miễn Xúi các anh em này danh dưới người chi phái Khổng cho Võ Toa-Thánh bài tế những những người này Khổng cho khai như vậy nên bị tra tấn rất tàn nhẫn, rồi 30 ngày sau mới lần-lượt thả về chỉ còn lại sáu người.

Phan sáu người còn lại bị dùng-cực hình tra tấn những sáu anh này cương-quyết là tha chịu chết chứ không Khai như lời-của họ hứa ban và mãi như vậy đến la tháng sau mới thả về thì có người Khổng bị được.

Có Đạo tang-gặp còn thủ thách quá nặng nề Đức Quyền Giáo-Tổng và Đức Hộ-Pháp đồng tâm hợp sức lo lại Đạo thuyên cổ vượt-quá còn bảo tồn những Khổng nữa lại gặp cảnh họa vô đơn chi là!

(dl: 19-11-1934)

Đến ngày 13 tháng 10 năm Giáp-Tuất (dl 7/11/1934) Đức Quyền Giáo-Tổng đang trên lam cho cả Hội-Thánh chức sắc, chức việc với toàn Đạo đều ngậm ngùi thương tiếc, toàn Đạo đều thọ tang và tận tâm chung lo cuộc tang lễ rất linh đình và chu đáo.

Sau cuộc tang lễ Đức Quyền Giáo-Tổng Hội-Thánh liền triệu tập một phiên Đại-Hội để chọn người lãnh Đạo Hội-Thánh Cửu-Trung Đài, sau nhiều lần bàn gởi đi nơi và sau cùng toàn Hội đều đồng thanh - quyết nghị Đức Hộ-Pháp Chương Đức Trung Đài Quản Hiệp Thiên Đài kiêm Chương Quản Cửu-Trung Đài tức là Hộ-Pháp Chương Quản Đức Hiếu Hình Đài Hiệp Thiên và Cửu-Trung.

Qua năm Ất Hợi (1935) Đức Thầy nhớ lời hứa với Đức Quyền Giáo-Tổng nên Đức Thầy đưa anh em Phạm Môn ra cầu phong do Dân cơ tại cùng Đạo đến Thánh Tâm năm tháng 2 - Ất-Hợi (dl 19-3-1935) Đức Lý Đại Tiên kiêm Giáo-Tổng Đại-Đạo Tam-Hỷ Phổ-Độ giảng cơ phong ông Trần Phong Cường (Lê Văn Thương) là Giáo-Hiếu con nhà v. có danh sách kê Quốc-Dạy sau là Lê Văn phái Thượng: 1 Ông Trần Phong Cường Giáo-Hiếu Phái Thượng

2 Lê Văn Trú Lê Văn Phái Thượng

- 3 Nguyễn Văn Thế "

- 4 Hồ Văn Léo "

- 5 Bùi Văn Nguyệt tử Trục "

- 6 Hồ Văn Đờ tử Đại "

- 7 Đinh Văn Tiết "

- 8 Trần Văn Thân "

- 9 Hồ Văn Điện "

- 10- Phạm Công Đăng Lê Sanh Phái Thượng
 - 11- Nguyễn Văn Sĩ tử Đại "
 - 12- Lê Văn Gấm "
 - 13- Nguyễn Văn Lữ "
 - 14- Phạm Văn Vết "
 - 15- Trần Văn Thư "
 - 16- Nguyễn Văn Linh "
 - 17- Trần Văn Nhuận "
 - 18- Lai Văn Sắt "
 - 19- Đỗ Văn Chơ? "
 - 20- Nguyễn Văn Yên "
 - 21- Trần Văn Lợi "
 - 22- Phạm Văn Lễ "
 - 23- Phạm Văn Đức "
 - 24- Đỗ Văn Đan "
 - 25- Nguyễn Văn Thông "
 - 26- Nguyễn Văn Đăng tử Châu "
 - 27- Lăng Văn Cẩn "
- Phủ - Phái

- 1- Trần Thị Đền Lê-Sanh Phái-Thượng
- 2- Lê Thị Rời — " —
- 3- Đỗ Thị Bông — " —
- 4- Đỗ Thị Thoan — " —
- 5- Đinh Thị Yêm — " —
- 6- Lưu Thị Len — " —
- 7- Trần Thị Ôn — " —
- 8- Đào Thị Tiết — " —

- | | |
|--------------------|--------------------|
| 9 - Nguyễn thị Gạo | Lê Sanh Giáo-Thiền |
| 10 - Lý thị Yếu | - " - |
| 11 - Lê thị Ngỗ | - " - |
| 12 - Lê thị Lôi | - " - |
| 13 - Lâm thị Len | - " - |
| 14 - Đinh thị Chén | - " - |

và Đức Lý Giáo-Tông cho chung một bài thi tứ tuyệt như
vậy: "Một trường vũng hèn dưới sau đây

"Danh thế" khá tua tủa ngườ thấy

"Đám" - giữ một - giếng nên Đạo cả

"Lão" trong lửa lọc trần công mảy.

Sau khi cầu phong rồi Đức Thầy tỉnh ngộ mỗi vị lãnh
trách nhiệm làm Đầu-Họ Phước-Thiền một tỉnh. Nghĩa là
Chánh thức khai mở Cổ-Quan Phước-Thiền kể từ nay về sau
là Phạm-Môn-Gia bị ảnh hưởng pháp tông của nên biến thể
thành Cổ-Quan Phước-Thiền khắp cả các địa phương. Đức
Thầy chọn hai mươi vị đệ tử ở 20 tỉnh trong Nam
Phan Việt-Nam rồi dạy bắt tham kệ ai tụng đầu
thứ đó đó. Đức Thầy lại loan cho những anh được
cầu phong kỳ này (15-2-Ất Hợi 1935) mỗi vị một
Đạo hiệu đặc biệt.

Đạo hiệu của mỗi vị và ai tụng tham làm trách
nhiệm Đầu-Họ Phước-Thiền tỉnh nào kể như dưới đây.
(theo số thứ tự của mỗi tỉnh hồi thời đó).

thứ tử	Họ và Tên	Đạo hiệu	Phạm Quốc	Trách nhiệm	thứ tử
1	Đinh Văn Tiết	Chí - Quyết	Lê Danh Giáo Thiện	Đầu Họ Thủ Thiện Gia Đình	21
2	Nguyễn Văn Thế	Khê - Thiện	"	" Châu Đức	22
3	Lai Văn Sae	Tiền Long Đức	"	" Hạ Tiên	23
4	Võ Văn Đại	Long - Hoàn	"	"	24
5	Võ Văn Léo	Từ - Hoa	"	" Rachel, Gía	25
6	Võ Văn Dân	Hải - Hối	"	" Trưa Vĩnh	26
7	Nguyễn Văn Linh	Hyên Sơn	"	" Sa - Đức	27
8	Trần Văn Huệ	Tôn Thành	"	" Bến Tre	1
9	Đinh Văn Nguyệt	Thật Diệu	"	" Long Xuyên	2
10	Lô Văn Viên	Diên Quan	"	" Tân - An	3
11	Nguyễn Văn Rạng	Hoàn - Phô	"	" Sóc Trăng	4
12	Trần Văn Phan	Thôn - Ai	"	" Thủ Dầu Một	5
13	Nguyễn Văn Sĩ	Trạch Thiện	"	" Tây Ninh	6
14	Lê Văn Trại	Tiết - Hoa	"	" Biên - Hòa	7
15	Phan Văn Đức	Thường Đức	"	" Mỹ - Tho	8
16	Phạm Công Đăng	Thường Đạt	"	" Bà - Rịa	9
17	Trần Văn Lợi	Chuyên Đức	"	" Chợ - Lớn	10
18	Phạm Văn Lễ	Thừa Hậu	"	" Vĩnh - Long	11
19	Nguyễn Văn Thông		"	" Gò - Công	12
20	Nguyễn Văn Yên	Hiếu Nhân	"	" Tân Thới	13
			"	" Bạc Liêu	14

thứ tử	Họ và Tên	Đạo hiệu	Phạm - Tước	Tiêu đề, phẩm
21	Trần Phong Cường	Trần Phong	Giáo hữu Phái Thượng	Đầu Họ Hàng Chánh Đạc Liều
22	Lê Văn Gấm	Diệu Âm	Lê Văn Giáo Thuyền	Sau thế cho ông Dâm ở Sa Đéc
23	Nguyễn Văn Lữ	Quảng Lữ	"	Cải Quản Thờ Mỗ Táo tác Toà Thánh
24	Phạm Văn Ut	Lưu Thuyền	Tai Xê cho Đức Thầy	Tai Xê cho Đức Thầy
25	Trần Văn Đương	Tuổi Thi	"	Sau thế cho ông B. H. H.
26	Pho Văn Chở	Trương Tài	Độc - Đạc	Chưởng Quản Bộ Đạc
27	Đặng Văn Cẩm	Viên Kên	Lê Văn Phái Thượng	
<u>Phái - Phái (Đầu Họ Phước Thuyền)</u>				
1	Trần Thị Bến		Lê Văn Giáo Thuyền	Đầu Họ Phước Thuyền và Đạc Liều
2	Lê Thị Rời		"	Chở - Lớn
3	Pho Thị Bông		"	Đạc Liều
4	Pho Thị Hoàn		"	Mỹ - Tho
5	Đinh Thị Hẻm		"	Tâm - An
6	Lưu Thị Sen		"	Tây - Ninh
7	Trần Thị Ôn		"	Đức - Long
8	Đinh Thị Trết		"	Sa - Đéc
9	Nguyễn Thị Gạo		"	Già - Đĩnh
Những trỗi không có Đầu - Họ Nữ thì Nam - Phái Hẻm				

Trong phần thi Thái-cung-có một đồng người kể
dưới đây được Đức Thầy cho mỗi người một Đạo hiệu;
kể dưới đây:

- 1- Từ thi Lê-Thừa-Thiền
- 2- Lê thi Lôi - Hồng-Huê
- 3- Đinh thi Chấn - Hàm-Đức
- 4- Phạm thi Hoàn - Giác-Thanh
- 5- Lê thi Chơn - Thiên-Tôn
- 6- Trần thi Ôn - Quang-Đi
- 7- Lưu thi Sen - Duy-Tử
- 8- Lâm thi Nhiếp - Ngọc-Cân

Đức Thầy mới Ngài Nhị-Hải-Pháp Trầm-Duy-
Nguyệt-bro về Hiệp-Thiền Đại-lamb cách nhiệm
Chưởng-Quản Phước-Thiền vi Nhị-Hải-Pháp đang làm
Quyển Ngọc-Chánh Phốt-Sư bên Cửa-Trung-Dai và
bên ông Phốt-Sư Ngọc-Trong Thanh làm Quyển Ngọc-
Chánh Phốt-Sư.

Như cuộc bắt thăm anh em Phạm-Môn mới
cần phong mới đi hành Đạo một tuần trong Nam-Phân
Việt-Nam Đức Thầy dạy những anh này phải ở thường
trực tại Tòa-Thánh để học về cách thức Hành-Chánh
Đạo, Nghi lễ, Ngoại-giao, Di lễ, nhất là phải thuộc
lâu hết Kinh-Thiền Đạo và Thệ Đạo cũng giống học Kinh,
mỗi đêm đều phải tụng đến Hộ-Pháp Di lý để học từ
6 giờ đến 10 giờ xong thì an Đức Thầy chỉ dạy Hộ-Pháp
Di lý thời này còn là nhà cột cây lợp tranh, nên rất
lạ cảm không có cái nào không được rộng rãi nên anh
em tụng đến song là có ý hơi chật.

Trước nhất Đức Thầy dạy các anh đi lễ và học Kinh
Thần Đạo, Thi Đạo. Vì Tôn Thánh lúc đó các đấng mới cho
nên chép lại bằng chữ viết cho chùa có in ra và cũng
chùa có mấy bản chữ. Mỗi người chép một bản Kinh để
học cho thuộc lòng, khi viết lá mấy người không biết
chữ, phải nhờ người khác đọc đùm đang đọc theo học cho
thuộc lòng, người đang đọc còn đỡ khó, bằng tới đả học
tới 3 hoặc 11 ngày cũng chưa thuộc bài nào. Hễ người nào
không thuộc đương nhiên là bị rầy.

Đến tập đi lễ mỗi dịp đi lễ hoặc sáu người hoặc
sáu Đức Thầy đi trước các người này đi sau, đi tới đả lại
lần thì Đức Thầy đứng riêng ra ngoài xem hễ ai đi trật
thì Đức Thầy sửa lại và tập mãi như vậy cho đến cả tuần
lễ mới có người nào còn trật, khi viết lá lời đi lạy
ngủ, tế tượng và bát quái.

Thỉnh thoảng Đức Thầy dạy về tư cách khi đến qua
viên nhàn sĩ, các Tôn Giáo bạn, nhà thờ, chùa miếu, phải
như thế nào? Thậm chí đến cách lạy. Lạy theo mỗi Tôn
Giáo, lạy ông bà Đức Thầy đều dạy kỹ từ chi tiết. Mỗi
cách lạy, Đức Thầy cũng lạy trước, anh em tập lạy theo.
Cách lạy thì ở đời mà lại khó nhất là lạy ông bà theo
lễ của Việt Nam, có người lạy cả chầu văn và chùa
đúng như Đức Thầy lạy để anh em xem mà tập theo.

Đức Thầy nói: Qua văn biết mấy em này con từ
trước đến giờ chỉ lo về ruộng cấy nên nay phải học
những việc này là lạy và những việc này em đã làm
trong các trường trước. Có câu thơ là đi khai mở 33

Đoàn Quan Phước-Thiện, làm dân anh của nh ỏn dân
điêu dân nh ỏn dân trên con đường tạo công lập vị nờ
cảnh thiêng liêng mà không học đạo được, đầu có kho
khẩn bao nhiêu cũng phải rón học.

Đến vụ tập lễ, học kinh, tập lay và việc khác mà
cứ 2, 3 tháng mới làm xong. Còn về Ngai - giao thì nh ỏ
ông Nguyễn Thuận, anh Phở - Sủi Thuận Thành Thanh chi
sản.

Đặc biệt về việc khấn nh ỏ ở Ngai - Phở - Sủi
Chưởng - Quan Phước-Thiện tận tâm nghiên cứu lập
thành hai mươi bốn (24) kiểu công văn rón in lót ra
cho mỗi vị Đấng-Họ Phước-Thiện một bản. Về việc học
tập và làm xong năm mấy anh đã làm nhiệm vụ ở hàng
Đạo-Đạo phước từ phép đi làm muốn hoặc ai có thể
mua bản chi tùy ý để khấn tên dân áo mào Lễ-Sản
một lễ đại phước và một lễ tiểu phước cũng quan áo thụng dung
để đem theo, bắt lát áo tiểu phước phải hai lễ mới được. Vì
hơn đó hệ ra khỏn nhất lát phở áo mặc tiểu phước, hơn nữa
là trên xe đi đến tỉnh nhiệm của mình.

1	Đo
2	Ng
3	Tr
4	Đa
5	Lê
6	Lê
7	Tr
8	Đo

~~Con làm con nhà ai cũng là con nhà ai. Con làm con nhà ai cũng là con nhà ai.~~
~~Con làm con nhà ai cũng là con nhà ai. Con làm con nhà ai cũng là con nhà ai.~~

Đến tháng 8 năm Ất Hợi (1935) Đức Thầy cho ông Nguyễn Văn Gra Thủ - Bôn Phạm - Môn hay đến ngày 18 tháng 8 - Ất Hợi (15-9-1935) để làm lễ long thọ cho những vị Phạm - Môn chưa kịp thọ kỷ trước. Ông Thủ - Bôn Phạm - Môn liền gọi thọ các đồ hay và cùng ngày ra đình anh chị em tụ tập về tại nhà đầu họ - Phấp Phồng (Chợ Trích - Trích trên cao - Trích - Trích - Trích) ở hiện nay những đồ như cột cây lợp tranh.

Đức Hồng Thệ (Đạo Viên Phấp) kỷ này cũng thi hánh y như kỷ mừng 3 tháng - giêng năm Thìn (1932) và kỷ này kết - quả được 52 nam 27 người nữ.

Những người Hồng Thệ ngày 18 tháng 8 - Ất Hợi (15-9-1935) và anh sách như dưới đây:

Thứ tự	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hồng Thệ	Ghi chú
1	Đo Văn Sang	Cẩm Giang	Trảng Bàng	Tây Ninh	18-8-Ất Hợi (15-9-1935)	
2	Nguyễn Văn Hưng	Gra Lọc	"	"	"	
3	Trần Văn Dũng	Long Cang	"	Chợ Lớn	"	
4	Đan Tân Bảo	Lương Hòa Lạc	Châu Thành	Mỹ Tho	"	
5	Lê Phước Đăng	Long Cang	"	Chợ Lớn	"	
6	Lê Văn Kha	Gra Lọc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"	
7	Trần Văn Tiết	Gra Bôn	"	"	"	
8	Đo Văn Đan	Thanh Phước	"	"	"	

thứ tự	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hàng Thợ	Ghi chú	
9	Lê Văn Quốc	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gra Định	18-8-Ất Hợi		
10	Trần Văn Thu	Gra Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	(15-9-1935)		
11	Lê Văn Tuấn				"		
	tự Tân	Gra Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"		
12	Trần Văn Rô	Thái Mỹ	Hóc Môn	Gra Định	"		
13	Trần Văn Bân	Gra Bình	Trảng Bàng	Tây Ninh	"		
14	Nguyễn Văn Bông	"	"	"	"		
15	Lê Văn Gấm	Gra Lộc	"	"	"		
16	Nguyễn Văn Quý	Gra Bình	"	"	"		
17	Trần Văn An	Long Hiệp		Chợ Lớn	"		
18	Đặng Văn Nhé	Gra Lộc	"	"	"		
19	Trần Văn Thanh	Long Hiệp		Chợ Lớn	"		
20	Cao Văn Thanh	Hiệp Ninh	Châu Thành	Tây Ninh	"		
21	Nguyễn Văn Dền	Long Cang		Chợ Lớn	"		
22	Nguyễn Văn Hiền	Gra - Lộc	Trảng Bàng	Tây Ninh	"		
23	Lâm Văn Nhân	Thanh Phước	"	"	"		
24	Lâm Văn Dĩa	"	"	"	"		
25	Nguyễn Văn Gra	Long Cang		Chợ Lớn	"		
26	Hà Minh Lý	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"		
27	Cao Văn Thọ	Hiệp Ninh	"	"	"		
28	Trương Công Thống	Bình Chánh		Tân - An	"		
29	Phạm Văn Hồng	Bình Thới		"	"		
30	Nguyễn Văn Thìn	Thanh Đức	Trảng Bàng	Tây Ninh	"		
31	Đoàn Văn Chi			Gra Định	"		
32	Nguyễn Văn Quân	Bình Chánh		Tân - An	"		
33	Trần Văn Dâu	Tân Phú	36	Chợ Lớn	"	36	

Thứ tự	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hồng Thê	Ghi chú
34	Nguyễn Văn Thái	Gra Bình	Trang Bàng	Tây-Vinh	18-8-Ất Hợi	
35	Đào Văn Mễ	Tân Lập		Chợ Lớn	"	
36	Trần Văn Phấn	Thanh Đức	Trang Bàng	Tây-Vinh	"	
37	Lê Văn Hay	Mỹ Lạc Thanh		Tân-An	"	
38	Nguyễn Văn Đức	Gra Lộc	Trang Bàng	Tây-Vinh	"	
39	Nguyễn Văn Tú	Thanh Phước	"	"	"	
40	Cao Văn Giai	Hưng Mỹ	Châu Thanh	Trà-Vinh	"	
41	Lê Văn Lưu	Gra Bình	Trang Bàng	Tây-Vinh	"	
42	Nguyễn Văn Mười		Mộc-Hóa	Tân-An	"	
43	Lê Văn Giáp	Long Thanh	Châu Thanh	Tây-Vinh	"	
44	Đỗ Văn Dân	Thanh Mỹ	Châu Thanh	Trà-Vinh	"	
45	Tham Văn Đức				"	
46	Tham Văn Trọng	Thanh Phú	Cai-Lậy	Mỹ-Tho	"	
47	Tham Văn Lạ	"	"	"	"	
48	Trần Duy Nghĩa		Toà Thành	Tây-Vinh	"	Thái Pháp Hộ
49	Trần Quang Thế		"	"	"	Trên Lễ Học Viên
50	Thường Trại Thanh		"	"	"	Phôi-Sử
51	Thái Gấm Thanh		"	"	"	Gráo-Sử
52	Trần Văn Gráo		"	"	"	Ta Phan Quan
Nữ - Thái trên phôi và sau						
34						
						37

~~Đ~~

thứ tự	Họ và Tên	Xã	Quận	Tỉnh	Ngày tháng Hôn Thê	Ghi chú
1	Ngô Kim Giảng	Gra Lọc	Trang Bàng	Tây Ninh	18-8- ¹ Ch Hô	
2	Lê thị Hân	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	(15-9-1938)	
3	Lê thị Hôn	"	"	"	"	
4	Phan thị Tú	Truông Hòa	Trang Bàng	"	"	
5	Nguyễn thị Minh		Mộc Hóa	Tân An	"	
6	Phan thị Chấn	Gra Bìn	Trang Bàng	Tây Ninh	"	
7	Từ thị Lệ	Gra Lọc	"	"	"	
8	Lý thị Yếu	Long Thành	Châu Thành	Tây Ninh	"	
9	Lê thị Ngời	Gra Lọc	Trang Bàng	Tây Ninh	"	
10	Đỗ thị Chấn	Long Thành	Châu Thành	"	"	
11	Nguyễn thị Hòa	Bình Nhứt	Thủ Thừa	Tân An	"	
12	Võ thị Thoan	Gra Lọc	Trang Bàng	Tây Ninh	"	
13	Lâm thị Nền	"	"	"	"	
14	Tô thị Bàng	Lộc Bình	"	"	"	
15	Võ thị Thước	"	"	"	"	
16	Lê thị Lôi	Gra Lọc	"	"	"	
17	Phạm thị Hoàn	"	"	"	"	
18	Lê thị Dũng			Nam Định	"	
19	Lê thị Chấn	Bình Nhứt	Thủ Thừa	Tân An	"	
20	Trần thị Ôn	Truông Hòa	Trang Bàng	Tây Ninh	"	
21	Lưu thị Sen	Bình Nhứt	Thủ Thừa	Tân An	"	
22	Trần thị Giảng	Gra Lọc	Trang Bàng	Tây Ninh	"	
23	Đan Kim Giai	Truông Hòa	"	"	"	
24	Trần thị Huệ	Long Thành	Châu Thành	"	"	
25	Lê thị Gấm	"	"	38	"	
26	Lâm thị Thiệp	"	"	"	"	

Được - qua đầu tháng 9 - Tết (1935) Đức
Thầy cho hai người nào có khả năng đi hành Đạo hãy
sắp đặt đang sang ngày 12 Tết.

Đến ngày 11-9- Tết (1935) mấy anh được lệnh lên
đi hành Đạo từ đền Hết-Thiền Đại Giảng sang ngày
12 lên xe đi, hơn nửa một giờ đồng - anh chị em Phạm Môn
mặc đầu thông có lệnh bỏ đi hành Đạo trong kỳ này - cũng
tên về đây để đưa thân bần của mình đi thả phước hành
Đạo. Đi thế nên cuộc trên đưa này rất đông.

Lối 11 - giờ sáng ngày 12 tháng 9 - Tết (9-10-1935)
mấy chị em còn lên xong kết vị tá nấn ở từ Khuya,
cả anh em ăn - còn xong rồi, vừa 6 giờ sáng anh em đồng
kéo nhau vào Hộ - Pháp Dưỡng làm lễ từ - gia Đức Thầy.
Coi đến Đền - Thánh Thánh Lễ Đức Chí - Tôn. Đức Thầy
cũng đến Đền - Thánh cầu nguyện và - căn dặn ^{lên} về. Đức
Thầy nói: Nay mấy em đi hành Đạo Thầy không có món
gì để tặng, vậy Thầy tặng cho mấy em một bài
thi để hành tam kỳ niệm.

"Đuon chưa đặt đang phép thần thông,

"Dùng thế phẫn thần hiệp đại - đồng;

"Hộc tôn địa cầu làm một - của,

"Mong - gom trên hạ lại đồng - đồng.

"Đưa - quởng điều lý hữu ầu - chứng,

"Cầm - Krông thiêng lừng, chiêu á - đồng;

"Đuon tục tăng - quen nới - của Đạo,

"Đuông Vain - gặp hạn - cũng vui lòng.

Mãi trên ra xe, vì xe đã đến trước nên đến đầu tại trước cửa Đồi - Ở Tòa-Thánh (của Hòa-Viện) Đức dạy thêm: Hay em khi tới địa phương lễ-gặp chùa Phật, nhà thờ hoặc Đình Thần nơi các xã thì xin phép người ở đó vào làm lễ ra mắt với các đấng ấy và vừa rồi có lệnh của Hội-Thánh mới ban cho các địa phương lễ có chức sắc đến khi vào dâng lễ Đức Chí-Tôn thì phải trịnh trọng theo phàm tục nhưng mà em nên phước-Thiện nên khước từ điều ấy.

Lúc từ-giã lên xe Đức thấy cả anh em tham học lớn nhỏ đều đi lễ bái nhau với nhau nên mãi đến gần 8 giờ xe mới bắt đầu lăn bánh, khi xe xuống tới gần đầu thềm xã Thanh-phước là quê hương của ông Phạm Công Đăng anh em mới đi lui đón xe xuống lại để trên đưa một lần nữa đi từ trên đưa và bái rình rình vậy nên gần 12-giờ trưa xe mới tới chỗ lớn, anh em đều vào Thánh-Thất Chỗ lớn nghỉ và dùng cơm trưa tại đây, vì Hội-Thánh đã cho hay trước nên vụ cơm nước đã chuẩn bị sẵn sàng dùng cơm xong liền kéo nhau ra bên xe đi lúc trời khuya xe đi về tỉnh của mình các lòng bỏ niềm. Đặc biệt là: Đạo ghi Đình Thuyền Bồ-Dầu-Hồ Phước-Thiện. Kỳ này do Đốc-Chánh Phướn-Gủ và Đốc-Chánh Hai-Tháp HTĐ Chưởng-Quản Phước-Thiện cùng kỳ tới và Đức Hộ-Tháp Phướn-Chưởng.

Đúng vị Bồ-Dầu-Hồ Phước-Thiện luôn đầu trên khi đến địa phương đều ở tại các Thánh-Thất cùng với Đạo-Hồ Hành-Chánh Đạo những việc ai nấy lo nên gặp việc cần đều chung lo-giúp đỡ lẫn nhau. 40

- Dâu-Hồ-Hành-Chánh lo lo phở đồ nhơn dân.

- Dâu-Hồ-Phước-Thiện lo cho người trên-Tham vào Phước-Thiện, khai mở cơ sở lương thiện, công-nghệ và thương-mại để dựa dẫm lúc này trên trên rất khá quan nhứt là việc người trên-Tham vào Phước-Thiện và vụ khai mở đồ lương-thiện.

Đến ngày 27 tháng chạp Ất Hợi (1935) các vị Dâu-Hồ-Phước-Thiện tiếp được trên tôn của Đ. Giác Hải-Pháp Đường-Quản Phước-Thiện cho phép về ăn tết, mỗi người được về thăm-gia đình đến ngày mồng 8 tháng giêng Đinh Tỵ (1936) phải có mặt tại Tòa-Thánh để cùng với Đức Chủ-Tôn và Đại-linh Hội-Thánh.

Qua ngày mồng 9 Đức Thầy cho kêu hết những vị Dâu-Hồ-Phước-Thiện họp đủ mặt tại Hộ-Pháp Đường Đức Thầy ban cho mỗi vị bốn (4) phép bí truyền là:

- 1- Phép Giải-Đam
- 2- Phép Tam-Thánh
- 3- Phép Đoan-Cẩn (hành pháp xác)
- 4- Phép Hồn-Phối

Đức Thầy trực thân, khai khải, truyền dạy các thức hành pháp cho từng người, Đức Thầy lại ban cho mỗi vị một cây bạch đàn (đến cây trắng) và dặn khi nào gặp việc khó-khẩn không-giải-quết được, thì lúc 12 giờ khuya đốt lên đốt cây đến nay và thắp đèn-cầu-nguyện thì Thầy sẽ giúp-cho.

Khi các việc xong Đức Thầy dặn, cớ lẽ rằm tháng giêng rồi trở xuống địa phương lo phần tử của mình. Còn về bản chủ dân hành pháp thế ấy sẽ - gọi xuống sau, việc hành pháp mấy em phải cần tập luyện, khi nhận thế ấy được sẽ thật hành và khi hành pháp sẽ kết - quả như thế nào nhờ Phúc-Trần về cho thầy biết.

Đức Thầy truyền thần khai khải và truyền pháp nên việc hành pháp rất kết - quả khả - quan nhất là phép giải - oan và giải bệnh dữ hoặc lúc thấy hiện hiện trước mắt, nên mỗi kỳ dân bôn đạo tâu đến cũng rất đông để được giải oan luôn thể.

Về việc huyền diệu hiện hiện trong bị giải - oan giải bệnh xin đơn cử một việc như sau: Hồi năm Bính Tý (1936) ông Lê - Danh Giáo - Thuyền Đò - văn - Dân Đạo hiệu Hậu - Hồi Quốc lệnh dời về tránh nhiệm Đâu Hộ Phước - Thuyền Tòng Hả - Trên, nơi đây người có Đạo Cao - Đài rất ít nên người Thiên - Thần vào Phước - Thuyền lại - cũng ít hơn các tỉnh khác, chỉ tạo được một nhứt một nhứt một Phước - Thuyền, còn Đạo Sĩ nơi nhứt một Phước - Thuyền này chỉ có hai người mà cả hai người đều - quá nghèo, hàng ngày phải đi làm củi mới để mua - gạo cho vợ - con sống - qua ngày, chính ông Đâu - Hộ Đâu Hộ cũng phải đi làm củi mới để kiếm tiền mua gạo và sống, chỗ không ai - cũng cấp hết.

Một hôm, nó đi làm củi cho hay bắt đầu từ
ngày mai tạm ngừng hoạt động ông Đậu-Hồ Phước-
Thiện Gráo-Thiện Hồ văn Dân đem đi tìm lại đồ gạo
chỉ còn dùng tới ba ngày nên ông muốn chèo ghe
nhỏ của người bạn Dao ở gần nhà đi Phước-Thiện
nơi tú chèo đi xuống Quận Grông-Dien thuộc tỉnh
Đạc-Grá, trước lát thăm ông Đậu-Hồ Phước-Thiện
tại đây lát ông Lê-Sanh Gráo-Thiện Hồ văn Đại.
Khi ghe đến Thanh-Thất Grông-Dien lát chỗ ông
Đậu-Tộc Dao Hanh-Chanh Lê-Sanh Thượng Đĩnh Thanh
Đĩnh Dân-Phong. Vừa bước lên bờ chưa kịp vào nhà thì
nghe có tiếng la ồn lên rằng: Đó đến đó, nó xách
cái phẫn ruột chém người ta đó. Ông Gráo-Thiện
Dân nghe tiếng la liền ngo lên phía trước thấy
một người đàn ông độ tuổi 30 đến 35 tuổi tay xách
cái phẫn đang ruột theo một người. Ông Đậu-
Tộc Dao tại đây (Lê-Sanh Thượng Đĩnh Thanh)
hầu Thỉnh-Thất chạy ra vừa thấy ông Gráo-Thiện
Dân thì mừng lên nói lớn: May quá có ông Đậu-
Hồ Phước-Thiện đây. Đây nhà anh lớn gái bình Dum
cho thây này, nó trên đủ-quá, tôi có-grải bình cho
nó mà không hết, bị nó giết đứt dải áo của tôi.

Ông Dân nói: Hết-gạo mấy bữa này nhưn đời
muốn chết nên đến đây anh xin ít-gạo lúa cho
ai bết-grải bình gì đây?

43

Ông Đậu-Tộc Đĩnh: Anh giúp Dum vụ này đi
cối muốn mấy-gạo cũng có và nói và kéo tay ông

Dầu-Hồ Dân Di, kể người trên chạy tới.

- Ông Dân đứng ngay thẳng lại tay chỉ ngay mặt người trên hô lớn: đứng lại.

- Người trên trên đứng khựng, mặt có vẻ sợ hãi.

- Ông Dân: ^{Bỏ} cái phẫn xuống đất.

- Người trên trên: Bỏ phẫn như cái phẫn xuống đất.

- Ông Dân: Đưa tay ngoắt và nói đi lại đây.

- Người trên trên: Van đứng yên rồi ngó qua phía khác, như có ý muốn chạy.

- Ông Dân: Sao không lại đây, còn muốn chạy trở lại hả. Chủ thân bác nó lại đơm tội.

- Người trên trên: Tự bác tay ^{như} quàng quờ bị bác.

- Ông Dân: Chủ thân lớn nó lại đây cho tôi.

- Người trên trên: Tôi đi ngay lại chỗ ông Dân.

- Ông Dầu-Hồ Dân: Ông Dầu-Tộc vô Thám-Thất Breu Lê. Vả sắp đặt nhang đèn dặng tôi gọi bệnh, cho người này, rồi đây lại ngó ngay người trên và nói, Chủ thân bác nó theo tôi vô Thám-Thất.

- Khi vô đến Thám-Thất ông Dầu-Hồ Dân lấy áo mao Lê-danh mặc vào và lấy chén cay nhang bỏ lại một khay rồi đến trước thềm bàn làm lễ và thắp phẫn xong, ^{lại} gọi người bệnh breu-quê xuống, khi ông Dầu-Hồ vừa hóa phẫn xong là người bệnh té nằm vào bát tomb, không còn - cửa - quây - chi hết, những người trên trên tại đây đều kinh sợ, e rằng rồi - chết luôn để bị ở tù cả đám.

- Ông Dầu-Hồ nói: Tôi ông sao đây. Tôi truyền thần

thì nó tỉnh lại.

- Qua một lúc. Ông Dầu-Hồ liền đến thăm cho người bệnh.

- Người bệnh lần lần tỉnh lại và ngơ ngác nhìn đất có vẻ hoảng hốt.

- Ông Dầu-Hồ: Ai nhập vào xác đây?

- Người bệnh: Tôi là: ... (quên tên).

- Ông Dầu-Hồ: Tại sao thời Kỳ Đức Chí-Tôn ăn Xá, Khai Đạo về độ các bậc chơn hơn tu hành lập công bởi Đức hầu Quốc Dừa thoát mặt nhà người không lo tu hành lại đi phỉ á trên hạ vậy?

- Người bệnh: Tôi cũng muốn tu mà không làm sao tu được.

- Ông Dầu-Hồ: Đây giờ người chịu nhập. Môn vào Đạo làm môn đệ của Đức Chí-Tôn hay không?

- Người bệnh: Tôi về hẳn hoàn nói, nếu ông cho tôi nhập. Môn tôi đợi ở ngoài.

- Ông Dầu-Hồ: Phước-Thiền liền kêu ông Dầu-Tộc Đạo biểu muốn người đi kêu ông Chánh-Tri-Sự đến đây cho người này nhập. Môn, cũng may là ông Chánh-Tri-Sự ở gần đây nên đến liền và cho vị này nhập. Môn, khi đến đó Cầu Đạo xong rồi đọc cho nghe.

- Ông Dầu-Hồ: Tôi có ý kiến là ông Chánh-Tri-Sự nên cử vị Đạo-hữu mới này làm chức Tuần-Đạo để có phần sự lập công với Đạo. 45

- Ông Chánh-Tri-Sự và ông Dầu-Tộc đều đồng ý nên viết Tờ-cử liền, ký tên đồng đầu xong liền đọc cho ông

Đạo mới nghe đã hỏi Đạo hữu bang long hay không?
Vì này tổ về rất mừng và cảm ơn - các ông này trong
thời vận phước đức lui. Từ nay người này hết bệnh luôn.

Luôn tiếp vận kế tiếp một huyện ^{thị trấn} vừa là vụ
xảy ra tại chợ Lách. Đình - Long. Nguyên ông Dầu - Hồ
Phước - Thiện đầu tiên tại Đình - Long là ông Lê - Sanh Giáo -
Thiện Trầm Văn Lữ, năm Bính - Tý (1936) tuổi một số
anh em trên. Thán vào Phước - Thiện những không có
cây để tạo nhà ở Phước - Thiện. Có người hướng dẫn
đến ông chủ trên để vận cây vườn của ông.

- Ông chủ trên nói: Cây trong vườn của tôi hết
cây lớn. Trên còn một cây rất to và đẹp tốt lắm ở
địa mé sông nếu ông tôn được thì tôi - cho.

- Ông Dầu - Hồ Phước - Thiện Đình - Long: Nếu ông chủ
trên vui lòng cho thì tôi tôn được.

- Ông chủ trên bang long và đặt ông Dầu - Hồ
ra chủ cây. Người Đạo - Sĩ cũng đi với ông Dầu - Hồ
thừa tiếp ông chủ trên các xa trên nói nhỏ với ông Dầu
Hồ rằng: Cây này ch ông ba khắt mặt ở đây làm
không ai dám đến đay chặt cây - quơ củi chỉ hết, nếu
ai đến đay thì nhất đầu, đau lưng hoặc ở mùa hay
nóng đang ch ông hàng, phải - cứng gá, vật có người
phải - cũng tôi heo mới mang.

- Ông Dầu - Hồ nói: Muốn làm nhà ở Phước - Thiện
tức là của Đạo ch ở phải làm riêng cho mình
Đầu mà ở, kế ông chủ trên cho thì tôi tôn được. 46
chó không sao đâu, tổng thời ông Dầu - Hồ đến bên

cây mà ông chủ đền vừa chủ cho, từng thân người
ngay vô thân cây và ngọn cây rồi nói rằng: Tôi
xin thưa cho ông ba vị nào ở nơi cây đại thọ này hay
xin gửi ông ba vai lông dê đến nơi khác ở, vì ông
ba kèm nơi khác rất dễ. Con tôi đang cần tạo
nhà ở? Luồng đến Phước-Thiện để cho nhơn dân
có phương lập công bố đức và cũng để làm ra
lúa gạo đem về Tòa Thánh Tây-Dương cho nhơn
công tạo tác Tổ Đình đặng, vì Phước-Thiện mỗi phút
thời nên không có tiền mua cây này nhờ ông chủ
đền hứa cho tôi cây này để làm nhà ở Phước-
Thiện và tôi định ngày mai tôi đến đón cây này,
xin ông ba nào ở nơi cây này lòng thương chúng-giám
chấp thuận cho. Nhân xong ông Dâu-Hồ cho ông chủ
đền hay ngày mai lên đón cây và kêu từ xa về.

Qua ngày sau ông Dâu-Hồ Phước-Thiện muốn
một chiếc ghe với bốn người Đạo-đó Phước-Thiện
đem theo rơm, lúa, củ, đon-gát, khi đến ông Dâu-
Hồ vô nhà cho ông chủ đền hay rồi trở ra đến
tại gốc cây sắp đon, ngó ngay lên ngọn cây cũng
nói y như hôm qua, rồi lên thân ông Dâu-Hồ
cầm rơm đon một hơi rồi trao lại cho anh em
trèo tục đon cho đến ngã rồi dứt ra làm hai
tập theo việc cần đặng và lần xuống đống rơm vô
ghe, khi làm xong mặt trời cũng vừa lặn khuất.

Anh em bắt đầu chong ghe ra vừa đến
giữa sông bỗng có một ánh lửa sáng như đèn 47

lớn lớn xet tới rồi cả đảo qua quanh lại vòng theo
chéo ghe sang chỗ này, khi đến cho anh em trên
chéo ghe rất hoảng hốt lo ngại nên nói: Thưa
ông Sáu-Ho chắc ông bắt không cho mình đi nên
grangha theo mình đó.

Ông Sáu-Ho nói: Mấy anh em cứ việc chèo
ghé đi, có tôi đây không sao đâu, nói rồi ông Sáu
Ho ngước mặt ngó lên ánh lửa sáng và nói: Ông
bà nào granghưông đó xin nghe tôi nói đây: Tôi
leo Gáo-Thuyền trên van Lữ Vãng linh thấy tôi là
Đức Hộ-Pháp và Hộ-Thánh Đại-Đạo Tam-Phật
Toa-Thánh Táp-phim thuyền bỏ tôi xuống đây làm
trách nhiệm Sáu-Ho Phước-Thuyền Trữ Vãng-Long
đến lo khai mở cơ sở Phước-Thuyền những vì một phần
thái Đạo quá nghèo không có tiền mua cây sắt nhá
đó, nên phải xin cây này của ông chủ trên đền về
dùng làm nhá bỏ vào tôi đã có thủa với ông bà ngày
trước qua rồi, sao hôm nay ông bà lại còn theo hoài
như vậy. Rồi rồi rồi anh em đừng ghe chèo đi nữa
đầu ánh lửa sáng không còn bay đến trước đầu ghe
và cây sắt hai bên ghe như vậy vẫn bay theo sau
ghé, ánh lửa sáng không lúc nào dứt, có lúc lại
sáng rực lên như đèn trời sáng cả hai bên
mê sông làm cho những người có nhà dọc theo bờ
sông thấy đều kinh sợ không biết là ứng hiệu gì?
Những lưên tượng ánh sáng này vẫn theo ghe mãi như
vậy đến lúc đến hai ngàn thước mới thôi.

Cách lối tuân lễ sau ngày đón cây hôm nọ, có
giữ ở gần nhà ông Chủ-Điền đến cho ông Dấu-Hồ
hay lát nữa ngày ông đón cây đó đến nay nhưng người đến
có chặt một nhánh đem về làm củi để bị ông bà-quê
để bị bệnh nặng hết, đã nguyên vài lạng xin hết tức mà
cũng không hết, nên nhờ ông Dấu-Hồ có phải chi-ghép
đem kẻ họ chết vì bị bệnh dữ lắm!

- Ông Dấu-Hồ nói: Ngày mai tôi lên và lên-quá
ngày sau ông Dấu-Hồ Đình-Long cũng đi với một vị Đạo
số đến tận nhà ông Chủ-Điền cho cây hôm trước và
nhờ ông Chủ-Điền cho người nhà cho mấy người
bệnh hay hơn, nói với họ đến đây như người nào bệnh
nhẹ thì ông thế đi trước thì người thối trong nhà đi
thế. Khi đến đây đủ, ông Dấu-Hồ nói tại anh
em lấy củi mà không có xin và tôi cũng chưa
hứa cho nên ông bắt một quả. Đây hãy đem hết
số củi đã lấy tại đây hôm nọ đến đây rồi tôi giúp
cho lấy yên chỗ không sao đâu.

49

Khi anh-chị em đã đem đủ số củi lấy rồi
đây hôm nọ, của ai này để riêng đó. Ông Dấu-Hồ
lúc ra sân ngó ngay về phía cối xay đón hôm
trước nói rằng: Thừa ông bà ở chỗ này đại thọ, vừa
rồi ông Chủ-Điền đã cho tôi tron cây này và ông
bà đã cho tôi đem về làm nhà số Phước-Thiện.
Lớn cái này cây luôn cả nhánh lớn nhỏ xin ông bà
cũng cho luôn anh em lối xóm đây đem về nấu cơm ăn
chỗ ông bà để lại cũng không dùng việc chi được. Tiếp theo

mỗi người có phần của nước đến hỏi xin và ông Đậu Hộ đồng ý cho, thế là những người bị bệnh vì tai nạn của nơi đây đến hết bệnh.

Thở những huyện đều các tăng trưởng. Đến năm 1860 họ bị nên lên Đạo Thiên-Thần vào Phước-Thiền tại nấp và đồng thời các trỗi khác trong Miền-Nam Việt-Nam cũng tương tự như vậy. Nghĩa là cũng như huyện đều việc Giải-sơn Giải-bệnh của các ông Đậu-Hộ Phước-Thiền mà người Thiên-Thần vào Phước-Thiền như lương sống trên bờ.

Cũng trong năm Đinh-Tỵ (1936) có lòng của Ông Hai-Pháp Chuông-Quản Phước-Thiền dạy các vị Đậu-Hộ Phước-Thiền chọn người và Thiên-Thần trên bờ vào Phước-Thiền đưa về Tòa-Thánh tăng nấp vào công thờ tạo-tác Tô-Đĩnh trên nội trong năm này đó người Phước-Thiền nấp vào công thờ tạo-tác Tô-Đĩnh lời bốn trăm người kể cả nam lẫn nữ. Đức Thầy dạy nếu ai bằng lòng hy-sinh làm Tô-Đĩnh thì phải Mơn thờ thủ trên trong thời gian tạo-tác Tòa-Thánh, khi làm xong mới lại gia đình, đầu năm lập nãi cũng phải như vậy. 50

Đến ngày mồng 1 tháng 11 năm Đinh-Tỵ (14-12-1936) khởi công tạo-tác Tòa-Thánh. Các Hộ Đạo Phước-Thiền trong Miền-Nam Việt-Nam đều tổ chức Lễ Lưỡng Đế Đế-Mãn xuất lương thục can cùng với cỗ sớ và giúp sớ cho những người bệnh tật, không khó tài nam và bệnh ra một phần các bệnh đem về Tòa-Thánh cho công thờ

tạo tác Tô Anb dụng hăng ngay nổi về ai đứng, kể cả
Thổ-Hồ, Thổ-Mộc, Thổ-củ, Thổ-Sắt, Thổ-đá, Thổ-vôi, Thổ-lò gạch
Đồ-đào đá vân vân.

Về ngàn-nữ Tạo-Tác do Hộ-Viện lát ông Giáo
Sứ Thường Chiết Thanh giữ, chức-sắc các địa phương
đầu Hành-Chánh hay Phước-Thiện cũng dâng nổi Hộ-
Viện này. ~~Thậm chí~~ Về các Đầu-Hộ Phước-Thiện đầu khi
Ngài Khôi-Pháp-Chương-Quản Phước-Thiện duyệt
chứng long mỗi tem-quadrang cho Hộ-Viện.

Còn về Lương thực thì đầu Hành-Chánh hay
Phước-Thiện đều dâng cho Thủ-Bồn Phạm-Môn
và Phước-Thiện do ông Lê-Sanh Giáo-Thiện Nguyễn
vân Gra tam trách.

Phước-Thiện chịu trách nhiệm gồm luôn cả về
hành lý cho chức-sắc các địa phương và Quan, Hôn, Tang,
Tế, đầu cho chức-sắc, chức-việc và Đạo-hầu Hành-Chánh
hay Phước-Thiện thì Phước-Thiện cũng phải dãi
thoát cả, hơn nữa về chức-sắc hay hôn-tang có bệnh hoạn,
tổn phí về thuốc men thì Phước-Thiện phải hoàn
toàn-chịu hết. Vì thế nên thời đó tại Tỉnh thành Tây-
Ninh có Thầy Chơn Hhai (Đỗ Tấn Hhai) là Đông-y
Sĩ nổi tiếng là giỏi nhất nên da dẻ bong nhẵn đều
ướt nước nổi Tây, lúc trước phạm chức-sắc và
cơp thờ có bong hết thuốc tại đây đều do ông Thủ-Bồn
Giáo-Thiện Nguyễn vân Gra trả tiền, đến sau thấy
bản còn quá mệt thì gởi, nên ông Thủ-Bồn nhờ
bởi thầy Chơn Hhai rằng: Hễ những người ở trong

— 50 —

Toà-Thánh ra hốt thuốc mỡ có thờ gởi thêu của
tôi thì thấy bên máy em - ghi số 2 2 2 2 - cả mỗi
cuối tháng tôi ra tiền trên trả một lần.

Về việc tạo tác Đền-Thánh và cả mọi việc
về Đạo thì mọi việc như vậy cho đến năm Mậu Dần
(1938) có cuộc ^{Hải Ho}Thôn-Sanh, Phước-Thiền mới được
chánh thức khai sơn do Đạo Nghị Định số: 48 ngày
19 tháng 10 năm Mậu Dần (đ 10-12-1938) tức là Quận
Đan-Linh công nhân Đạo Nghị Định này do Đức
Hộ-Pháp Phạm-công-Tác và Đức Giáo-Tông Lý-
Thái-Đạt đồng ký tên.

Nguyên văn Đạo Nghị Định như sau:

Văn-Phong
Hộ-Pháp
Số: H8-PT

- 57 -
Đại-Đạo Tam-Hỷ Phò-Đạo
(thập tam niên)
Toà-Thánh Tây-Rom

Đạo Nghi Định

Chiếu y Pháp-Chánh Truyền ban-quyền hành
cho Giáo-Tông và Hộ-Pháp.

Chiếu theo Đạo-Nghi-Định số: H/60 phân định
quyền cho Giáo-Cử - Truyền-Dai và Hộ-Pháp-Thần-Dai
ngày 11 tháng 11 - Tết-Hồi (129-11-1935).

Nghi-vi Hồi-Thánh duy-có một mã-quyền
Đạo-cổ tồn phương là:

Hành-Chánh
Toà-Đạo
Phước-Thiền
và Phò-Tế

Nghi-vi Cổ-Quan Phước-Thiền cốt để mở
đường Thánh-Đức cho toàn dân chúng có đủ phương
thế nhập vào Thánh-thể; người ngoại-giáo có thể nhờ
nơi của Phước-Thiền mà hiệp-cùng Hồi-Thánh-Nền.

Nghi Định

Điều Thứ Nhất: Hồi-Thánh sẽ chọn
trong hàng chức-Sắc-Thiền-Thông đủ hành-Đức, đủ công
nghiệp đang-chức-ra-khai-hóa, giáo-hóa-cả-Cổ-Quan
Phước-Thiền đang-cửu-thế-đô-đốc: 53

Điều Thứ Hai: Chức-Sắc-Thiền-Thiền-chủ trong
nhập vào Thập-Nhi-Đảng Cấp-Thượng-Liên-Kể-ra-ban-đạo.

- 1- Minh-Đức
- 2- Tân-Dân
- 3- Thới-Thiện
- 4- Hân-Thiện
- 5- Giáo-Thiện
- 6- Chí-Thiện
- 7- Đạo-Nhôn
- 8- Chơn-Nhôn
- 9- Hên-Nhôn
- 10- Thánh-Nhôn
- 11- Tiên-Tử
- 12- Phật-Tử

Điều Thứ Ba: Những người ngoại-giáo hay chủ vị Đạo-Nhôn các nền Tôn-Giáo khác muốn nhập vào của Đạo thi Hội-Thánh để do nơi công-nghề phước-Thiện của họ mà định vị, tùy theo công-nghề nhỏ lớn đăng-dịch phẩm từ bậc Minh-Đức tới Chơn-Nhôn mà thôi. Còn bậc Hên-Nhôn trở lên thì giúp Hội-Thánh giữ gìn chơn pháp nền phẩm vị này phải có cơ bút-giấy phụng mớ đăng.

Điều Thứ Tư: Cả Cỗ-Quan Phước-Thiện đều giao cho Hội-Thiện Đại-Chưởng-Quan.

Điều Thứ Năm: Chức-Sắc Phước-Thiện không có đạo phục riêng, duy tặng Hội-Thánh ấn-tử Linh-Bái và các-Linh-Kê ra dấu đây:

Minh-Đức và Tân-Dân duy có Lamb-Cấp-Băng mà áo Đạo phục trắng trong mà thôi, không có

Đài biểu chi ngoại thế.

Đặc chức-Sắc thần phong hay là chức-Việc thì mặc đồ Đạo phục của mình, những người ngoại-giáo thì phải mặc khăn đen áo dài theo-quốc phục.

Thần-Thiện, Hồn-Thiện và Giáo-Thiện thì làm Sắc-Linh phái Ngọc có Linh-Bái của mỗi phẩm vị ở giữa đây Sắc-Linh ngay ngực.

Chí-Thiện, Đạo-Đôn và Chơn-Đôn mang đây Sắc-Linh phái Thượng có gần Linh-Bái mỗi phẩm vị của họ ngay ngực.

Huyền-Đôn, Thánh-Đôn và Tiên-Tử thì mang đây Sắc-Linh phái Thái có gần Linh-Bái mỗi phẩm vị của họ ngay ngực.

Phẩm Phật-Tử thì do cổ bút nổi Chí-Tôn Định và mặc sắc phục chi thì tự người định đoạt.

Điều Thứ Sáu: Sắc-Linh và Linh-Bái của Phức Thiện dạy mặc mới các Thánh-Thất và Tòa-Thánh để hầu lễ Đức Chí-Tôn mà thôi, không dâng cúng theo đồ thường thế.

Điều Thứ Bảy: Cả Hội-Thánh Cửu-Trung Đài và Hiệp-Thiện Đài tuy phẩm bị mình thì làm Đạo Nghi-Định này.

Lập tại Tòa-Thánh ngày 19-10-Mậu Dần
(Đ 10-12-1938)

— H —

Gráo-Tông

Hồ-Pháp

Chuông-Quản như lữ lữ Đai
Hợp-Thiền và Cửu-Trang

(Ký tên)

Lý-Thái-Bạch

(ấn ký)

Phạm-công-Tác

Nâng lòng ban hành cho toàn
Phước-Thiền.

Khải-Pháp Hợp-Thiền Đai
Chuông-Quản Sĩ Phước-Thiền

Tiền-Duy-Nghĩa

Từ ngày Phước-Thiền Quốc chính thức là một
trong bốn Cổ-Quan của nền Chánh-Trị Đạo và
phản ứng rõ phẩm tước, hơn nữa Đạo-Luật năm
Mậu-Dần (1938) lại trở về về nhiệm vụ, quyền
hạn, phẩm mông thì lại càng trên trên khả-quan
hơn trước, nhất là về tạo-tác Tổ-Đức phản công
thổ hầu hết là người Phước-Thiền, còn về tương
thực công thi dưng hàng ngày lễ do toàn Đạo các
địa-phương hợp sức chung là những phần lớn là
những các Sĩ Lương-Dien Phước-Thiền ở các tỉnh
Miền Tây, có tỉnh đem về Tòa-Thánh một năm
tối gần hai ngàn gạo lúa, trên hơn như tại Sĩ
Lương-Dien Phước-Thiền/Hồng Ngự (Châu-Độc) nam

Tháng 12-1939) đem về Tòa-Thánh tới hai ngàn gạo
lúa, ~~thai~~ khoai lang và bí đỏ. Chỗ băng-ghe đem về tới
Bến Tào-Tác (ngang ngã ba một một đ. xuống) rồi xe bò
chở về kho lương thực Tòa-Thánh.

Cũng trong năm 1939 có Đạo đang
trên tiền thi công nhưn cùng một cái Chánh Quyền
Pháp ra lệnh tổng của các Thanh-Thất và các ở
Phước-Thiện trong toàn Quốc những những vị Dấu-Ho
và Dấu Quân Phước-Thiện vẫn lên lời ở cái lo trách
nhiệm của mình để tiếp tục việc kiến thiết Tòa-Thánh.

Tới kỳ lễ Hạ nguồn năm 1940 các vị Dấu-Ho và Dấu-Quân Phước-Thiện về
Tòa-Thánh châu lễ Đức Chí-Tôn. Sáng ngày lễ
Đức Thầy kêu hết qua Hộ-Pháp Duyệt rồi Đức
Thầy dạy anh em đến thưa cho Ngài Khôi-Pháp
Chương Quản Phước-Thiện hay là: Thầy tôi dạy chúng
tôi đến thưa cho Ngài Thước hay cũng: Thầy tôi không
cho chúng tôi đi hành nhiệm Dấu-Ho, Dấu-Quân
Phước-Thiện nữa. Lúc đó Tòa-Thánh mới làm vừa
khai chỗ chứa gạo hoàn tất. Rồi Đức Thầy
cho anh em Phạm-Môn phân ra kẻ lo tạo tổ mới
người tạo về tổ cũ lo tìm phước ông tổng hầu báo
lộc lẫn nhau trong cơn khốn khổ? 57

Đông dưng sét đánh ngang mặt khiến toàn
Đạo như gà mất mẹ. Là ngày 8 tháng 6-nhuan Tân-Tý
(27-7-1941) Mặt Thán Pháp ở Saigon đến tại Tòa-
Thánh bắt Đức Thầy (Đức Hộ-Pháp) đem về Saigon

Đức Thầy dạy: "Tôi không sợ sét đánh, tôi chỉ sợ lòng người không tin. Tôi chỉ sợ lòng người không tin. Tôi chỉ sợ lòng người không tin." 57

cách ít ngày sau đó tiếp tục bắt thêm ông Khai-Pháp
và nhiều ông khác nữa kể chung như dưới đây:

- 1- - Đức Hộ-Pháp Phạm Công Tác
- 2- - Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa
- 3- - Ngọc Chánh Thi Sĩ Ngọc Trọng Thanh
- 4- - Qu. Thái Chánh Thi Sĩ Thái Phấn Thanh
- 5- - Giáo-Sĩ (cộng viên) Thái Gấm Thanh
- 6- - Sĩ-Tái Đỗ - Quang Hiền

Cả sáu vị Đại Thien phong này đều bị lưu đày sang
hải đảo Madagascar thuộc Phi-Châu, cả toàn Đạo đều
chăm sóc như con mắt cha, tề mạt thấy như
nhau lớn nhỏ. Tòa-Thánh thì Quan-Đức Pháp chừa
lấy làm "Thanh mới". Riêng về anh em Phạm-Môn
kể trở lại đó, cũ chung sống với anh em Phạm-Môn
con ở nơi đây, người thì về gần nhà lo bề nhà đạo
những lòng trung nghĩa đối với Đạo, với anh thầy và với
cả anh em không bao giờ phai lốt, anh em thường tới
lui thăm viếng nhau ~~thưa~~ bàn bạc nhắc-nhở nhau về
Đạo, về thầy và về anh em để rồi ngày Đức Thầy trở
về có quốc hân tiếp nối Quốc Duyệt lập công lập đức.

Sau khi Pháp bắt Đức Hộ-Pháp và chức Đức
Đại Thien phong đày sang Madagascar lại thêm-thêm
bắt thêm một số chức-Sắc và chức-Vực đày đi nhiều
chỗ khác nhau tại các nhà:

- Ông Giáo-Sĩ Thượng Sơn Thanh (sau là Đẩu-Sĩ)
bị đày ra con đảo.

- Ông Giáo-Sĩ Thượng Địa Thanh đày ra Bà-Rá 58

- Ông Luật-sĩ Phạm Hữu Phước (Saula Thưa-sĩ)
bị đày ra Sơn La (Bắc Việt).

- Chánh Tri-sĩ Lê Văn Ngã ở Xã Giao-Lộc Quận
Trang-Bang Tây-ninh bị đày ra Côn-Đảo.

- Ông Chánh Tri-sĩ ... Gao (Huỳnh cả Gao) ở xã
Vĩnh Kim Quận Châu-Thanh Mỹ-Tho bị đày ra Côn-Đảo.

Còn một số chức-sắc Cử-Trung-Dai thì hợp
tác với Nhật-Đôn và kêu-gọi một số lớn Đáo
(NITINAH) đến hàng tàu NICHINAH để cầu-chủ y. Sargon nấp
với danh nghĩa thợ dệt tàu để được đi che-chở của
Quân-Đội Nhật-Đôn, kỳ thật lại liên hiệp với Nhật
để mưu đồ bán nước. Kế hoạch lật đổ Chánh-Quyền
Pháp tại Việt-Nam - giành lại chủ-quyền
của dân-tộc.

Việc hợp-tác giữa chức-sắc Cao-Dai và
Quân-Đội Nhật diễn ra ngay thềm thất-chất và tòn
huyền Cao-Dai - giờ nhộp vào đây - cũng mỗi ngày
càng đông thêm. Khi cấp lãnh đạo nhóm thấy lòng
yêu nước và thường thấy sự thất bại nông nân đến
tổ-chức thanh-đội ngũ như Quân-Đội mới luyện
tập thể thức như Quân-Đội và bán nước kế hoạch.

Đến năm 1945 cộng một số thanh-giới năm
đạt. Đầu năm ngày 9-3-1945 tòn huyền Cao-Dai
tổ-chức thanh-đội "Đội-Vũ-Nghĩa-Bôn" hợp với Quân
Đội Nhật lật đổ Chánh-quyền Pháp tại Miền-Nam
Việt-Nam, nhưng Việt-Nam chưa kịp tổ-chức
nên Hàng-Chánh và Quân-Đội được vững-chắc 59

Kể nhứt bị Đông-Mỹ đánh bại và Đông-Mỹ
lại - giúp Pháp giành lại chủ - quyền tại Miền Nam
Quốc - Pháp lại - có đất nên Hanh - Chanh nhà trước ở
cái tại Miền - Nam - nhưng vì lòng yêu nước của dân
tộc Việt - Nam - quá lòng bất mãn mặt trận du
kịch chống Pháp mới. Đây từ từ nhứt lát Khố - Caca
Đai, một lát - quyết - có - ánh nó lẽ giành lại quyền
tự chủ hai lát đó - chỉ chống lại kẻ thù đã bắt
mất người thân yêu tôn kính - của họ là Đức
Phạm Hồ - Pháp.

Thế khi hèn được mặc dèch tại sao Khố - Caca Đai
Pháp muốn xoa dịu lòng căm hận mới đưa
Đức Hồ - Pháp về Việt - Nam và đưa lại quyền
tự do hãnh Đạo. Đức Thầy về tới Saigon ngày mùng
2 tháng 1 năm Bính - Tuất (đ 29 - 8 - 1946) và về đến
Toà - Thành ngày 4 - 8 - Bính - Tuất (đ 30 - 8 - 1946).

Đưa về đến Toà - Thành Đức Hồ - Pháp lên tại
thủ Đạo - quyền, chấn - chỉnh lại các cơ - cấu hãnh
chánh Đạo. Đến tháng 10 - Bính - Tuất (1946) lên ca
lòng phục hồi - quyền Vạn - lòng tức là tổ - chức Đại
Hội Nhân - Dân và Đại - Hội Quốc - Thận, Kỳ Hội
này là Kỳ an xá nên việc - của phong cầu thống
có phần - chậm chể, nhờ vậy mà bị kết - quả về
cầu phong được an phong vào phần Lễ - Thánh và
Giáo - Thận khá nhiều.

60

Đến cuối năm Bính - Tuất (1946) khi Đại Hội
bế mạc xong Đức Thầy lên thành lập Hội - Thánh Phước Thận

-59-

Đầu trên lập trước bốn viên là:

- 1 - Lễ - Viên
- 2 - Lương - Viên
- 3 - Công - Viên
- 4 - Hộ - Viên

Sau đó lối trên nữa thặng mới tổ chức công-cứ thêm cho đủ các Viên. Những vị lãnh trách nhiệm trong Hội-Thánh Phước-Thiện ký đầu trên kê như dưới đây:

- Ngai Hiền - Đạo Học - Thiện Đại Phạm văn Tươi
Quảng - Quân Phước-Thiện
- 17 Thượng-Thống Hoá-Viên Phước-Thiện
Chí-Thiện Đỗ - văn - Léo
- Phụ-Thống Hoá-Viên Phước-Thiện
Giáo-Thiện Phạm-văn-Hương
- 27 Thượng-Thống Lai-Viên Phước-Thiện
Chí-Thiện Lê-văn-Trai
Phụ-Thống (chưa-có)
- 37 Thượng-Thống Lễ-Viên Phước-Thiện
Đạo-Nhơn-Trình Phụng-Cường
- Quan Dũ Chí-Thiện Huỳnh-văn-Phước
- Hôn Dũ Chí-Thiện Trần-văn-Lời
- Tang Dũ Chí-Thiện Phạm-công-Dăng
- Tế Dũ Chí-Thiện Phạm-văn-Lê
- 47 Thượng-Thống Học-Viên Phước-Thiện
Chí-Thiện Nguyễn-văn-Gra
Phụ-Thống (chưa-có)

— 60 —

- 5 - Qu. Thượng-Thống y-Viện Phước-Thiện
Giáo-Thiền Lê-văn-Thiết
Phụ-Thống y-Viện Ph-Th-Giáo-Thiền Nguyễn-văn-Sáng
- 6 - Thượng-Thống Đông-Viện Phước-Thiện
Chú-Thiền Lê-văn-Giam
Phụ-Thống Đông-Viện Ph-Th-Chú-Thiền Phạm-Duy-Hoai
- 7 - Thượng-Thống Lương-viện Phước-Thiện
Chú-Thiền Trần-văn-Thần
- 8 - Thượng-Thống Công-Viện Phước-Thiện
Chú-Thiền Nguyễn-văn-Lũ
Phụ-Thống Công-Viện Ph-Th-Chú-Thiền Phạm-văn-Uất
- 9 - Thượng-Thống Hộ-Viện Phước-Thiện Chú-Thiền
Đỗ-văn-Diền

Phụ-Thống Hộ-Viện Ph-Th-Chú-Thiền Lê-văn-Giê.

Kể từ ngày tết nguyên đán Ấm Hợi (1947)
Ngài Hiền-Đạo Phạm văn Tuổi về quê nhà ở
Cần-Giặc ăn tết rồi lại kết luôn không trở lên
Toà-Thánh hành Đạo nữa được nên Đức Thầy chú
trình ông Đạo-nhôn Nguyễn tử Thế làm Chủ-
quản Phước-Thiền và Phước-Thiền văn minh trên
bên nước sông hành Đạo, có của kho' lần lần
khai mở thêm nhà: Cờ-Đhi Viện, Dưỡng-Dưỡng
Phước-Thiền, Báo-Sanh, Trại-Hồng-Cấp-Tê,
Các đồ' hết thuốc nam nưên phục-dễ' giúp cho
những người bệnh lươn.

Đến ngày 14 tháng - giêng năm Đinh - Hợi (1947)
Đức Thầy ban ra "Phước Duyên Thi" Đăng Đạo Con
Đường Thi Ba Đại - Đức:

" Phải biết thân thích - cũng - cả nhơn vật tức là tìm
" nguyên do của Vạn - Linh cũng Chi - Linh.

" Phải ăn - hiếu và Khôn hống.

" Phải thanh nhàn, cũng vì Kỳ.

" Phải bình tĩnh, nghĩa là cũng - chịu ảnh hưởng
của họa phúc, buồn vui (tập tành không không cũng như đến
vui cũng vui, buồn cũng buồn, nhưng cũng "độc" học buồn và
thăm vào chốn tành).

" Phải độ lượng, Khôn dung, tha thứ.

" Phải vui vẻ, hòa hòa, tử chủ và - quyết đoán.

" Giữ lòng tâm làm căn bản, hòa hảo với Chi - Tôn
và Phật - Mẫu."

Phước Pháp Trại Tâm:

Đi Tâm La Hình Ảnh Thiên - Lượng

Đức - tôn và Khôn ngoan là kho báu ngoài
ra là của bỏ lại cho vô giá.

Đi đã có sẵn kế thù của mình thì khó giữ
sơ thanh tâm - công - chảnh - cho sáng.

Đi chẳng oán hận mới thấy ^{đáng} kế thù nghịch
cũng mình.

Sử của hận là khổ, thối - thối - khổ - để nhứt của
nhơn sanh, nên người hiền thì không biết đến
hay là từ bỏ - của hận oán - ghét.

Thương cũng khi nộ mình thì không cho ai
giận dữ.

Lấy thên ma-bê-ác.
Lấy nhơn nghĩa bẻ bao tàn.
Lấy lòng-quang-đại ^ở tang tam lý hợp-hoàn.
Lấy chơn bẻ tà.
Lấy la-đường thường huệ-điền.

12. Luyen Than Luyen Trac =
Đền thờ ông Khổng.

Tư-tướng tống-khiết

Tinh-ngưỡng mạnh-mẽ rồi Chi Tôn Phật-Mẫu.

Thương yêu vô tận

Đây là chìa khóa mở cửa Bất Quái Đai tại
thời này. 1H-1-Tỉnh-Hội (1947) dl: 4-2-1947:

Từ ngày lập thành Hối-Thảo Phước-Thiện thì trực
trên trên từ ^ở trong lòng đến các địa phương đều rất
khả - quan. Người Hối-Thảo vào Phước-Thiện mỗi
ngày thêm đông nhưng không may là Phước-Thiện lại
chưa lấy tang lễ của ông Chuông Quản Phước-Thiện,
Đạo-Đôn Nguyễn-Từ-Thể' gửi về vào ngày mùng 9-
tháng 11-năm Đinh-Hợi (10-12-1947). Cách lời
tuân lễ sau anh em đệ tử lên đước thấy cầu xin ông
người kể nhảm - Chuông Quản Phước-Thiện và đước
Đức Thầy chỉ định ông Đạo-Đôn Trần Phong Lương
cầm - gong ở Chuông Quản Phước-Thiện và cứ noi
theo luật lệ của Đạo từ trước mà tiếp nối... Ồ... Ồ... Ồ...

Điệt Xong cuối thu năm Canh-Thân (1980)

Nguyễn Đức Hòa 64